

35 năm cuộc chiến biên giới phía Bắc

Tháng 1/1979, Việt Nam mở chiến dịch Tây Nam lật đổ chế độ diệt chủng Khmer đỏ thân Trung Quốc tại Campuchia, Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình tuyên bố "dạy cho Việt Nam một bài học".

> Xem đồ họa chiến sự năm 1979

Quan hệ Việt - Trung bắt đầu rạn nứt năm 1968 khi Việt Nam đồng thời giao hảo với cả Liên Xô và Trung Quốc trong bối cảnh mối quan hệ 2 nước này xuất hiện nhiều xung đột căng thẳng. Năm 1972, Tổng thống Mỹ Nixon tới thăm Bắc Kinh và đạt được thỏa thuận với Trung Quốc. Ba năm sau đó, Việt Nam từ chối tham gia liên minh chống Liên Xô của Trung Quốc.



Nhấn vào các mũi tên trên bản đồ để [xem chi tiết](#) diễn biến cuộc chiến năm 1979.

Bắc Kinh đã xem đó như mối đe dọa. Tháng 5/1975, Khmer Đỏ cho quân đánh chiếm các đảo Phú Quốc và Thổ Chu, thọc sâu vào lãnh thổ Việt Nam, tàn sát hàng nghìn dân thường. Đứng sau viện trợ cho Khmer Đỏ về vũ khí, khí tài cũng như cố vấn quân sự là Trung Quốc. Tranh chấp Trường Sa và Hoàng Sa cũng nổi lên rõ hơn khi Việt Nam tuyên bố chủ quyền với hai quần đảo.

Ngày 3/11/1978, Việt - Xô ký hiệp ước hữu nghị 25 năm - chính thức xác nhận Việt Nam đứng về phía Liên Xô. Gần 2 tháng sau, quân đội Việt Nam tổng phản công trên biên giới Tây Nam, đánh sang Campuchia lật đổ chính quyền Khmer Đỏ. Trung Quốc quyết định dừng viện trợ cho Việt Nam.

Phó thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình khi ấy đã tuyên bố "phải dạy cho Việt Nam một bài học".

Cuộc chiến 30 ngày

Rạng sáng 17/ 2/1979, Trung Quốc bất ngờ đưa quân tràn qua biên giới, đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới lãnh thổ Việt Nam từ Pa Nậm Cúm (Lai Châu) đến Pò Hèn (Quảng Ninh) với chiều dài 1.200 km.

Dù từng tuyên bố về ý định trừng phạt trước đó, cuộc tấn công của Trung Quốc vẫn bất ngờ với Việt Nam và cả thế giới.

Theo Niên giám châu Á năm 1980, thời điểm Trung Quốc tấn công, tổng lực lượng phòng thủ của Việt Nam tại các tỉnh biên giới phía Bắc chỉ có khoảng 50.000 quân ([xem chi tiết](#)).

Trong khi đó, Trung Quốc sử dụng 9 quân đoàn chủ lực và 32 sư đoàn bộ binh độc lập; 6 trung đoàn xe tăng, 4 sư đoàn, nhiều trung đoàn pháo binh, phòng không cùng hàng trăm pháo hạng nặng, hàng nghìn súng cối và dàn hỏa tiễn. Quân Trung Quốc ước lượng có 600.000 người, gấp hơn 10 lần lực lượng tham chiến thực tế của Việt Nam.

Trên mặt trận **Lạng Sơn**, các cánh quân lớn của Trung Quốc chia làm nhiều mũi đánh vào Bản Chát (Đình Lập), Chi Ma, Ba Sơn (Lộc Bình), Tân Thanh, Tân Yên (Văn Lãng) và khu vực thị trấn Đồng Đăng (Lạng Sơn). Dù bị bất ngờ song chỉ với lực lượng dân quân địa phương, Việt Nam đã quả cảm chặn đánh, ghim chân quân Trung Quốc nhiều ngày.



Những người lính đầu tiên bảo vệ đất nước là bộ đội địa phương, công an vũ trang (bộ đội biên phòng), dân quân tự vệ và nhân dân 6 tỉnh biên giới. Ảnh tư liệu.

Ngày 20/2, Trung Quốc tăng cường lực lượng chi viện, mở các đường tấn công mới vào điểm cao nhằm tiến xuống phía nam Đồng Đăng. Quân và dân Lạng Sơn bám trụ trận địa, đánh trả mạnh mẽ các mũi tấn công phía trước, phía sau của địch, buộc quân xâm lược phải co về đối phó và bị đẩy lùi ở nhiều mặt trận.

Sau 10 ngày chiến đấu không đạt được mục tiêu, ngày 27/2, Trung Quốc tung thêm một quân đoàn nhằm vào thị xã Lạng Sơn dùng chiến thuật biển người hòng xâm chiếm các mục tiêu quan trọng. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt giữa 2 quân đoàn tăng cường của Trung Quốc và lực lượng vũ trang địa phương Việt Nam. Ở điểm cao 417, đoàn An Lão đã đánh bật hàng chục đợt tấn công, loại khỏi vòng chiến đấu trung đoàn 850 của Trung Quốc. Đặc biệt, ở khu vực cầu Khánh Khê trên đường 18, chiến sĩ đoàn Tây Sơn đã kiên cường chặn đứng một sư đoàn quân và một tiểu đoàn xe tăng Trung Quốc.

Ở hướng **Cao Bằng**, hai quân đoàn tăng cường của Trung Quốc hình thành hai cánh quân lớn từ phía tây bắc theo đường Thông Nông đánh xuống và từ phía đông bắc qua Thạch An, Quảng Hòa đánh lên nhằm hợp điểm ở thị xã Cao Bằng.

Cả hai cánh quân đều bị bộ đội địa phương và dân quân Cao Bằng đánh chặn. Cánh quân tây bắc dựa vào sức đột phá của xe tăng bị chặn tại Hòa An. Cánh quân đông bắc cũng bị đánh quyết liệt ở Thạch An và Quy Thuận, bị chặn đứng trên đường số 4. Mũi đánh vào Trà Lĩnh, Phục Hòa gồm 2 sư đoàn nhằm chiếm đèo Mã Phục, Khâu Chia cũng bị lực lượng vũ trang địa phương phản kích xé tan đội hình, bỏ chạy về bên kia biên giới.

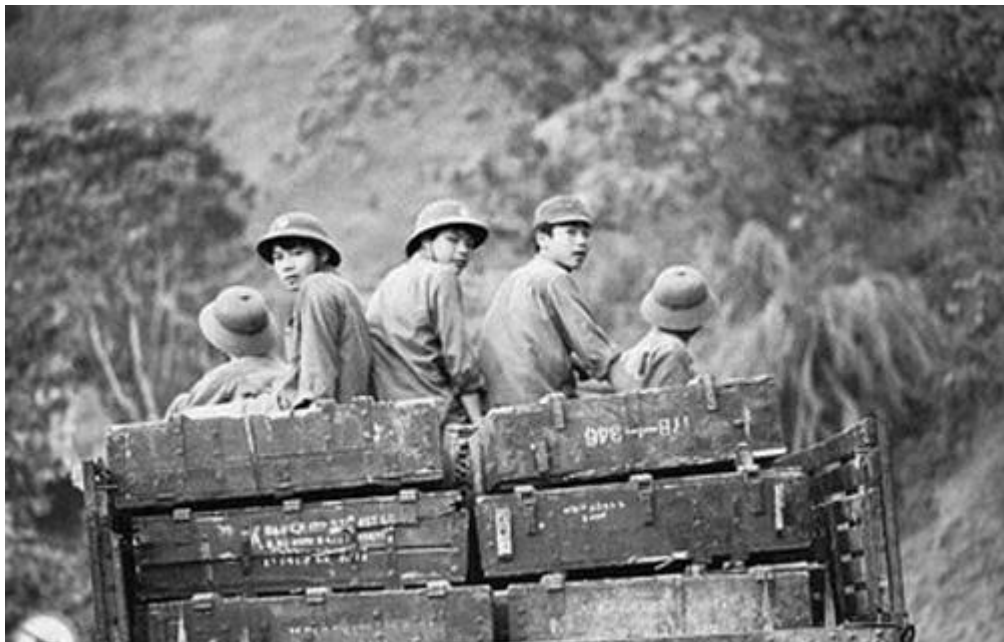
3 ngày đầu, quân Trung Quốc tại Cao Bằng đã bị thiệt hại 4 tiểu đoàn, bị phá hủy hàng chục xe tăng, xe bọc thép và buộc phải đưa lực lượng dự bị vào vòng chiến. Trên trận địa phòng ngự tại đèo Khâu Chia, các lực lượng của Việt Nam đã chặn đứng một sư đoàn Trung Quốc trong 12 ngày, diệt hơn 4.000 lính. Ngày 12/3, quân Trung Quốc tháo chạy.

Trên tuyến **Hoàng Liên Sơn**, mờ sáng 17/2, các sư đoàn tuyến 1 của hai quân đoàn Trung Quốc ồ ạt tấn công toàn biên giới Hoàng Liên Sơn từ phía tây bắc đến đông bắc thị xã Lào Cai. Cùng với việc đánh nhiều mũi vào các huyện Bát Xát, Mường Khương, bắn pháo dữ dội vào thị xã, quân Trung Quốc đồng thời bắc cầu qua sông Nậm Thi, cho xe tăng và bộ binh tiến vào thị xã Lào Cai và khu vực Bản Phiệt. Dân quân, tự vệ thị xã cùng các lực lượng vũ trang ở đây đánh trả quyết liệt. Sau 7 ngày, hai quân đoàn Trung Quốc không qua nổi trận địa đánh chặn, phục kích của quân và dân Hoàng Liên Sơn.

Trên các hướng Lai Châu, Hà Tuyên, Quảng Ninh, cùng một lúc quân Trung Quốc chia các hướng đánh vào nhiều điểm. Hai sư đoàn Trung Quốc tiến công theo đường 10 vào Nậm Cúm, Phong Thổ (Lai Châu) và đụng độ với lực lượng vũ trang địa phương. Qua hơn 20 ngày, quân Trung Quốc vẫn bị chặn ở Phong Thổ.

Ở **Hà Tuyên**, một sư đoàn Trung Quốc tấn công vào các đồn chốt biên phòng đã vấp phải sự kháng cự quyết liệt của công an vũ trang, dân quân, bộ đội các huyện Đồng Văn, Thanh Thủy, Mèo Vạc và đồng bào các dân tộc. Hơn 1.000 lính Trung Quốc thiệt mạng.

Tại **Quảng Ninh**, Trung Quốc dùng hai sư đoàn bộ binh tiến công vào Pò Hèn, Móng Cái, Cao Ba Lanh, huyện Bình Liêu. Trong hai ngày 19 và 20/2, hai trung đoàn Trung Quốc đã bị đánh lui, tháo chạy sát về biên giới.



Hàng vạn thanh niên Việt Nam mới 18, đôi mươi đã nằm lại nơi biên giới phía Bắc trong cuộc chiến bất ngờ chống lại quân xâm lược Trung Quốc. Ảnh tư liệu.

Trung Quốc rút quân

Ngày 5/3/1979, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng ra lệnh tổng động viên toàn quốc. Cùng ngày, Trung Quốc tuyên bố "hoàn thành mục tiêu chiến tranh" và rút quân. Các nhà quan sát lúc đó cho

rằng rút lui là hành động rất khó, có thể gây cho Trung Quốc nhiều tổn thất nếu bị quân tinh nhuệ Việt Nam phản công.

Ngày 7/3, thể hiện thiện chí hòa bình, Việt Nam tuyên bố cho phép Trung Quốc rút quân. 18/3, Trung Quốc hoàn thành việc rút quân.

Trải qua 30 ngày chiến đấu ác liệt, các lực lượng vũ trang tại chỗ và đồng bào dân tộc 6 tỉnh biên giới Việt Nam đã dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy ít địch nhiều đánh bại "chiến thuật biển người, thọc sâu phá hoại" của quân Trung Quốc.

Theo số liệu công bố, trong hành động quân sự mưu toan phá hoại, 62.500 lính Trung Quốc (hơn 1/10 tổng số được huy động) bị hạ, 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn bị tiêu diệt, thiệt hại; 550 xe quân sự trong đó có 220 xe tăng, xe bọc thép (hơn một nửa số tham chiến) bị bắn cháy, 115 đại bác và súng cối hạng nặng bị phá hủy...Giới phân tích nhận định, thay vì dạy cho Việt Nam một bài học, Trung Quốc đã học được bài học quân sự đắt giá của chính mình.

Tuy nhiên, cuộc xâm chiếm của Trung Quốc cũng gây ra những tổn thất nặng nề cho Việt Nam: các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, thị trấn Cam Đường bị hủy diệt hoàn toàn, hàng chục nghìn người thiệt mạng trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ nhỏ. Hiện vẫn chưa có số liệu thống nhất về số thương vong từ phía Việt Nam (thông tin này Tòa soạn bổ sung sau khi có thắc mắc của độc giả về số liệu những người dân, chiến sĩ Việt Nam bị thiệt mạng); 400.000 gia súc bị giết và bị cướp; hàng chục nghìn ha hoa màu bị tàn phá. Khoảng một nửa trong số 3,5 triệu dân các tỉnh biên giới phía Bắc bị mất nhà cửa, tài sản.

Từ 18/3/1979 đến cuối năm 1988, Trung Quốc đã không rút hết quân như tuyên bố. Suốt gần 10 năm đó, chiến sự vẫn tiếp diễn, cao điểm nhất là năm 1984-1985. Nhiều đơn vị quân đội của Trung Quốc đã được luân chuyển tới biên giới, biến Việt Nam thành thao trường.

Việt Nam vì thế buộc phải thường xuyên duy trì một lực lượng quân sự lớn dọc biên giới. Tình trạng chiến tranh khiến kinh tế Việt Nam thiệt hại nặng nề.

Năm 1992, Việt Nam, Trung Quốc bình thường hóa quan hệ. Cuộc chiến biên giới phía bắc, vì nhiều lý do, trong suốt một thời gian dài đã ít được công bố.

Hoàng Thùy - Nguyễn Hưng

2/ VN Express – 15/2/2014

Người lính đầu tiên hy sinh ở mặt trận biên giới phía Bắc

Lê Đình Chinh là chiến sĩ đầu tiên ngã xuống ở mặt trận biên giới phía Bắc khi tròn 18 tuổi. Người lính trẻ đã trở thành biểu tượng cho lòng quả cảm, xả thân vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Liệt sĩ Lê Đình Chinh 35 năm nằm lại biên giới phía Bắc

35 năm kể từ ngày vĩnh viễn mất đi người con trai yêu quý, cụ bà Khương Thị Chu (thân sinh liệt sĩ Lê Đình Chinh) vẫn hằn nguyên nỗi đau. Bà bảo, dù chiến tranh đã lùi xa theo năm tháng nhưng mỗi năm đến dịp này, lòng bà lại quặn thắt.



Lê Đình Chinh hy sinh khi mới tròn 18 tuổi. Ảnh: Tư liệu

Năm nay đã ngoài 80 tuổi, bà còn rất minh mẫn. Những năm tháng tuổi thơ sống bên gia đình của Lê Đình Chinh vẫn vẹn nguyên trong ký ức người mẹ già.

Bà Chu quê ở Thạch Thất (Hà Tây cũ), còn người chồng, ông Lê Đình Tùng quê ở xã Hoàng Quang, huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa. Năm 1955, sau khi tham gia chiến trường miền Nam, ông Tùng ra Bắc và công tác ở Nông trường Ba Vì. Tại đây, ông bà gặp nhau rồi nên duyên chồng vợ. Năm 1960, bà sinh anh Chinh. Vài năm sau, ông bà xin chuyển công tác vào Nông trường Sông Âm, huyện Ngọc Lặc (Thanh Hóa).

Bà Chu kể, cuộc sống ở nông trường miền núi rất khó khăn, vất vả. Lê Đình Chinh là con cả trong nhà nên ngoài việc học hành, còn phải phụ giúp bố mẹ chăm sóc 5 em nhỏ. Sau mỗi buổi đến trường, Chinh thường lên đồi chặt củi hay quây thúng xuống làng gánh nước về cho mẹ giặt giũ, thổi cơm...

Một ngày đầu tháng 10/1975, Lê Đình Chinh - khi ấy tròn 15 tuổi, học sinh giỏi toàn diện của khối 7, Trường cấp 2 xã Nguyệt Ấn - lên đi đăng ký khám tuyển nghĩa vụ, xung phong vào bộ đội.

“Ban đầu nó không dám nói ra ý định nhập ngũ vì sợ mẹ khóc. Khi tôi biết chuyện, nó nằng nặc thuyết phục khiến chúng tôi đành chấp nhận để con tòng quân”, bà Chu nhớ lại.



Sau 35 năm nằm lại biên giới phía bắc, vào tháng 1/2013 di hài liệt sĩ Lê Đình Chinh được quy tập về nghĩa trang quê nhà. Ảnh: Lê Hoàng

Cụ bà tâm sự, “ngày ấy cả nước đều thế, thanh niên trai tráng ai cũng muốn tòng quân vào Nam chiến đấu. Tuy mới 15 tuổi, nhưng thằng Chinh cao to, khỏe mạnh và nhanh nhẹn lắm. Đúng ngày 16/2/1975, Chinh lên đường nhập ngũ, vợ chồng tôi bận họp ở nông trường, còn các em nó lại quá nhỏ nên chẳng ai tiễn chân con...”.

Sau thời gian huấn luyện ở Triệu Sơn, Chinh được biên chế vào đại đội 6, tiểu đoàn 2, trung đoàn 12, Bộ tư lệnh Công an vũ trang nhân dân (nay là Bộ đội biên phòng). Đơn vị của Chinh được điều động vào chiến trường Tây Nam. Tại đây, anh cùng đồng đội tham gia nhiều trận đánh chống Pol Pot và bị thương. Chinh được đưa ra Bắc điều trị. Lành vết thương, người lính trẻ xin trở lại đơn vị cũ.

Năm 1978, đơn vị của Lê Đình Chinh được điều động lên Lạng Sơn, bảo vệ biên giới phía Bắc.

“Hay tin Chinh hành quân lên xứ Lạng, ngày nào tôi cũng mở đài nghe tin tức chỉ mong con bình an đến ngày trở về. 6 giờ chiều 25/8/1978, nghe đài báo tin con trai đã hy sinh ở Lạng Sơn khi bảo vệ đồng bào, chân tay tôi rụng rời nhưng vẫn không tin đó là sự thật. Nhiều công nhân trong nông trường động viên rằng, “chắc không phải thằng Chinh đâu, thiếu gì người trùng họ trùng tên”. Nhưng bằng linh cảm của người mẹ, tôi biết mình đã vĩnh viễn mất con...”, mắt bà Chu nhòa lệ.

“Ông nhà tôi đánh điện ra đơn vị nhắn rằng, “Bố ốm nặng, con về ngay”, nhưng không thấy hồi âm. Ít ngày sau, vài cán bộ trong đơn vị về gia đình gửi giấy báo tử và làm lễ truy điệu cho nó. Giấy phút đó, tôi tưởng mình không sống nổi”, bà Chu nhớ lại thời khắc đau đớn của đời mình.



Bà Khương Thị Chu khóc nghẹn ngày đón di hài con trai về xứ Thanh. Ảnh: Lê Hoàng

“Dẫu biết chiến tranh là phải đối diện với mất mát hy sinh và cả sự chia lìa... nhưng có người mẹ nào không đứt từng khúc ruột khi mất đi giọt máu của mình”, bà Chu nghẹn giọng và dặn lòng, “dẫu sao thì sự hy sinh cho Tổ quốc cũng là nỗi đau vinh quang”.

Với đồng đội và nhiều thế hệ người Việt Nam ngày ấy, tên tuổi Lê Đình Chinh đã trở thành biểu tượng cho lòng quả cảm xả thân vì tổ quốc.

Thấp xong nén hương lên mộ phần của người thuộc cấp năm xưa, đại tá Nguyễn Đức Hiệu, nguyên Trưởng ban Tuyên huấn Trung đoàn 12 vào thời điểm anh Lê Đình Chinh hy sinh, hiện là Trưởng Ban liên lạc của đoàn Thanh Xuyên cho biết, ký ức bi hùng về sự hy sinh của Lê Đình Chinh trong ông vẫn vẹn nguyên như mới xảy ra hôm qua.

Theo đại tá Hiệu, năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung, đặc biệt là ở khu vực cửa khẩu cực kỳ căng thẳng, dòng người Hoa từ Việt Nam về nước ngày một nhiều.

Ngày 12/7/1978, phía Trung Quốc bất ngờ ra lệnh đóng cửa biên giới, dẫn đến việc hàng ngàn người Hoa bị dồn ứ ở các cửa khẩu. Họ dựng lều bạt ngay trong khu vực cấm, làm náo loạn cả một vùng biên, gây nhiều khó khăn cho ta trong việc giữ gìn an ninh trật tự. Một số người tổ chức gây rối ở khu vực cửa khẩu. Vì vậy, giải toả người Hoa ở các cửa khẩu trở thành nhiệm vụ cấp bách.

Tỉnh Cao Lạng (hợp nhất Cao Bằng và Lạng Sơn) quyết tâm giải toả những người Hoa đang ứ lại cửa khẩu Hữu Nghị. Ban “Giải toả người Hoa” được thành lập. Tỉnh ủy Cao Lạng huy động Công an vũ trang cùng các lực lượng khác ở địa phương phối hợp tham gia kế hoạch, lấy lực lượng Đoàn biên phòng Hữu Nghị và Trung đoàn 12 (đoàn Thanh Xuyên) làm nòng cốt.



Hơn 35 năm trôi qua, đại tá Nguyễn Đức Hiệu (đứng bên phải) vẫn vẹn nguyên kỷ ức về sự hy sinh của liệt sĩ Lê Đình Chinh. Ảnh: Lê Hoàng

Ngày 25/8/1978, đoàn liên ngành với nòng cốt là Hội Phụ nữ đã đến đồi Pù Tèo Hào ở khu vực giáp biên giới, động viên những người Hoa trở về nơi ở cũ làm ăn sinh sống.

Đúng 8h30 sáng, đoàn vừa đến thì một nhóm côn đồ lăm lăm gậy gộc, dao quắm, gạch đá trong tay cùng sự hỗ trợ của rất nhiều công an từ bên kia biên giới tràn sang km số 0, chiếm đồi Pù Tèo Hào, xông vào hành hung đoàn cán bộ.

Trước tình huống trên, lực lượng của Đoàn biên phòng Hữu Nghị vừa tay không chống đỡ, vừa mở đường cho các cán bộ đoàn công tác chạy xuống chân đồi. Hàng chục công an biên phòng Trung Quốc mặc thường phục từ bên kia biên giới kéo sang. Một cuộc chiến không cân sức giữa biên phòng Việt Nam và nhóm côn đồ đã diễn ra ác liệt trên sườn đồi Pù Tèo Hào.

Anh Lê Đình Chinh, Tiểu đội trưởng Tiểu đội 2, khi đó ở dưới chân đồi đã cùng đồng đội xông lên giải vây và cứu được một cán bộ phụ nữ tên Thuận đang nằm ngất xỉu. Nghe tiếng kêu cứu của Lê Xuân Tước, anh tiếp tục quay lại cứu đồng đội thoát nạn.

Giữa vòng vây của đôi phương, Lê Đình Chinh bị một viên đá ném vào gáy, máu chảy đầm đìa nhưng vẫn xông lên. Bất ngờ, một tên côn đồ nấp sau chiếc lán dùng gậy vọt ngang ống chân Chinh làm anh ngã sấp xuống đất. Bốn người Trung Quốc từ bên kia biên giới lao sang, dùng dao quắm chém tới tấp xuống người chiến sĩ trẻ. Lê Đình Chinh hy sinh lúc 10h30 trên đồi Pù Tèo Hào, gần sát km số 0.

Theo lời Đại tá Hiệu, ngay sau khi Lê Đình Chinh hy sinh, các cơ quan chức năng của Việt Nam đã yêu cầu Đoàn trưởng Trương Văn Tự của Đoàn biên phòng Nam Quan bên Trung Quốc sang làm việc.

“Cuộc đấu tranh chính trị giữa ta và họ diễn ra hết sức căng thẳng, kéo dài từ 11 giờ trưa đến 4 giờ chiều 25/8/1978. Cuối cùng, phía Công an biên phòng Trung Quốc đã phải ký vào biên bản, thừa nhận việc Công an biên phòng Trung Quốc vượt biên giới sang sát hại Lê Đình Chinh ngay trên đất Việt Nam. Biên bản này sau đó được chuyển đến cấp trên để chúng ta đấu tranh ở tầm cao hơn”, đại tá Huệ nói.

Cũng theo ông Huệ, nếu không có sự thừa nhận này, tình hình biên giới còn diễn biến nguy hiểm hơn, bởi phía Trung Quốc đã tận dụng triệt để sự kiện được gọi là “nạn kiều” để gây áp lực với Việt Nam.



Mỗi lúc ký ức ùa về, bà Chu lại mang tấm hình hai mẹ con chụp chung khi anh Chinh mới lên 2 tuổi ra ngắm. Ảnh: Lê Hoàng

Thi hài Lê Đình Chinh sau đó được an táng tại hang Muối, xã Hồng Phong, huyện Văn Lãng, gần nơi anh hy sinh. Đến năm 1979, anh được đồng đội quy tập về Nghĩa trang liệt sĩ huyện Cao Lộc, Lạng Sơn.

Ông Cao Việt Bắc, Phó ban liên lạc đoàn Thanh Xuyên (nguyên Trưởng ban chính sách Trung đoàn 12 vào những năm 1978 - 1979) nhớ lại, ông được cử về Nông trường Sông Âm báo tin cho gia đình, đồng thời đón người thân của Chinh ra Hà Nội dự Lễ tuyên dương công trạng do Trung ương Đoàn tổ chức và nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân do Chủ tịch nước truy tặng.

“Đó là buổi lễ vinh danh một cá nhân long trọng và xúc động nhất mà tôi từng được tham dự. Người dân các tỉnh phía Bắc đã cấm cờ đỏ rực dọc hai bên quốc lộ từ Hà Nội lên tận cửa khẩu Hữu Nghị, Lạng Sơn để đón đoàn xe của đơn vị. Bấy giờ cả nước đều hướng lên biên giới phía Bắc, thanh niên cả nước đều học tập tấm gương anh dũng của Lê Đình Chinh”.

Lê Hoàng

3/ Tuổi trẻ - 16/2/2014

Không thể bỏ qua một giai đoạn đau thương

16/02/2014 10:03 (GMT + 7)

TT - Cuối những năm 1990, PGS. NGND Lê Mậu Hãn với tư cách chủ biên đã đưa vào bộ Đại cương lịch sử Việt Nam dữ kiện về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc.



Xe tăng Trung Quốc bị quân và dân ta bắn hạ ở bản Sáy, Hòa An, Cao Bằng lúc 8g sáng 17-2 - Ảnh: Mạnh Thường

Dù mới đề cập khái quát nhưng đây là một trong những tư liệu ít ỏi cho sinh viên biết về cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc năm 1979.

Trải lòng cùng *Tuổi Trẻ* nhân 35 năm cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, PGS Lê Mậu Hãn chia sẻ:

- Năm 1998, khi đưa thông tin về cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới vào tài liệu học tập là do tôi viết sử bằng trách nhiệm, lương tâm của một nhà nghiên cứu, giảng dạy lịch sử.

Bộ sách Đại cương lịch sử Việt Nam được tái bản liên tục hơn 15 năm qua. Theo kế hoạch, chúng tôi sẽ bổ sung từng bước những dữ liệu lịch sử quan trọng cho bộ sách này để mọi người dân Việt Nam cũng như những sinh viên, học viên theo học chuyên ngành lịch sử có được cái nhìn chân thật, đầy đủ về các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, trong đó có cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979.

*** Từ những chứng cứ và tài liệu đã có, cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc cần được nhìn nhận thế nào từ góc nhìn lịch sử, thưa ông?**

- Đây là cuộc chiến đấu ác liệt. Trong báo cáo của Hội đồng Chính phủ về hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và nhiệm vụ của toàn dân và toàn quân ta trước tình hình mới do Đại tướng Võ Nguyên Giáp - ủy viên Bộ Chính trị, phó thủ tướng kiêm bộ trưởng Bộ Quốc phòng khi đó - trình bày tại kỳ họp thứ năm Quốc hội khóa VI, tháng 5-1979, đã khẳng định mức độ tàn khốc của nó với những dẫn chứng rất cụ thể.

Nhiều tài liệu lịch sử cho thấy khi đó Trung Quốc đã dày công chuẩn bị để tấn công vào Việt Nam, còn phía ta thì nhân dân ra khơi 30 năm chiến tranh quyết liệt, đang gặp khó khăn về mọi mặt.

Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới chỉ diễn ra chừng một tháng, nhưng những căng thẳng sau đó còn kéo dài cả chục năm trời.

* Lịch sử cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc sau 35 năm vẫn còn nhiều vấn đề chưa được hiểu thấu đáo, rõ ràng. Theo ông, việc này có phải do nguồn tư liệu lịch sử chính thống quá ít ỏi?

- Vấn đề này khá nhạy cảm. Bởi việc đưa vào chính sử cần phải chuẩn xác, nhưng cũng phải làm sao để không khiến cho tình hình thực tế trở nên căng thẳng. Mục tiêu mà nhân dân Việt Nam trước đây và hiện thời hướng tới vẫn là hòa bình.

Việc bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ bằng giải pháp hòa bình không phải đổ máu vẫn là điều chúng ta mong muốn nhất.

Tuy vậy, không có nghĩa là chúng ta phải quên đi, bỏ qua một giai đoạn lịch sử đau thương nhưng cũng vô cùng tự hào.

Tôi nghĩ, với cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc, 35 năm cũng là một khoảng lùi lịch sử đủ để đánh giá, nhìn nhận lại. Giá trị của lịch sử phải là sự chân thực của sự kiện được tôn trọng và ghi nhận.

Với mục đích "dân ta phải biết sử ta", trách nhiệm của những nhà sử học bây giờ phải đánh giá, thẩm định lại những tư liệu lịch sử của giai đoạn này để bổ sung vào chính sử. Cá nhân tôi cũng có nguyện vọng bổ sung thêm vào phần lịch sử chiến đấu bảo vệ biên giới mà chúng tôi đã từng đưa vào Đại cương lịch sử Việt Nam.

*** Theo ông, lịch sử cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc có nên đưa vào sách giáo khoa dạy cho học sinh phổ thông không? Nếu việc này được thực hiện, liệu có những khó khăn gì?**

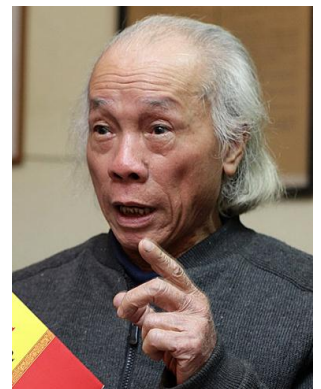
- Tôi cho rằng rất nên đưa lịch sử giai đoạn này vào chương trình giáo dục phổ thông, như lịch sử đấu tranh kháng chiến chống Pháp, Mỹ.

Các thế hệ người Việt Nam cần hiểu bản chất của các cuộc chiến tranh, mục đích đứng lên đấu tranh của quân và dân ta và sự quyết liệt, anh dũng đáng tự hào của những con người Việt Nam trong tư thế bảo vệ chủ quyền, bảo vệ độc lập, tự do của dân tộc.

*** Việc đưa giai đoạn lịch sử này vào giáo trình và sách giáo khoa lịch sử cho học sinh, sinh viên có ý nghĩa giáo dục thế nào đối với thế hệ trẻ?**

Sáng 17-2-1979, vừa đến Cao Bằng công tác, lúc đó khoảng 7g30-8g bỗng tôi nghe nhiều tiếng súng vang lên liên tục, gây nên những âm thanh chói chang, kinh động, tôi liền bật dậy, vác máy ảnh chạy ra. Lúc này, trong khói lửa mịt mù, tôi thấy nhiều xe tăng của Trung Quốc bị bắn, trong đó có một chiếc xe tăng của lính Trung Quốc đang chúi đầu xuống tại con suối gần Bệnh viện Hòa An, Cao Bằng vì bị quân ta bắn hạ, tôi liền chụp ngay. Đây là một hình ảnh thật ấn tượng về sự thất bại của đối phương mà tôi đã chụp được trong thời khắc đó.

MẠNH THƯỜNG



"Cuộc đấu tranh chính nghĩa nào cũng xuất hiện những con người quả cảm, những hành động yêu nước đáng tự hào, học tập. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc cũng vậy. Có những con người, sự việc đã được biết tên nhưng cũng có những anh hùng khuyết danh, những hành động đáng quý âm thầm ẩn vào trong những thế hệ người Việt Nam yêu nước thời đó"

PGS Lê Mậu Hãn
(nguyên chủ nhiệm khoa lịch sử Trường ĐH Tổng hợp, nay là Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH Quốc gia Hà Nội)



Hai chị em cháu bé cùng bà con sơ tán khỏi thị xã Cao Bằng khi quân Trung Quốc tấn công vào đây sáng 17-2-1979 - Ảnh: Mạnh Thường

- Việc mô tả các giai đoạn lịch sử nói chung và lịch sử cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc nói riêng phải tùy vào đối tượng.

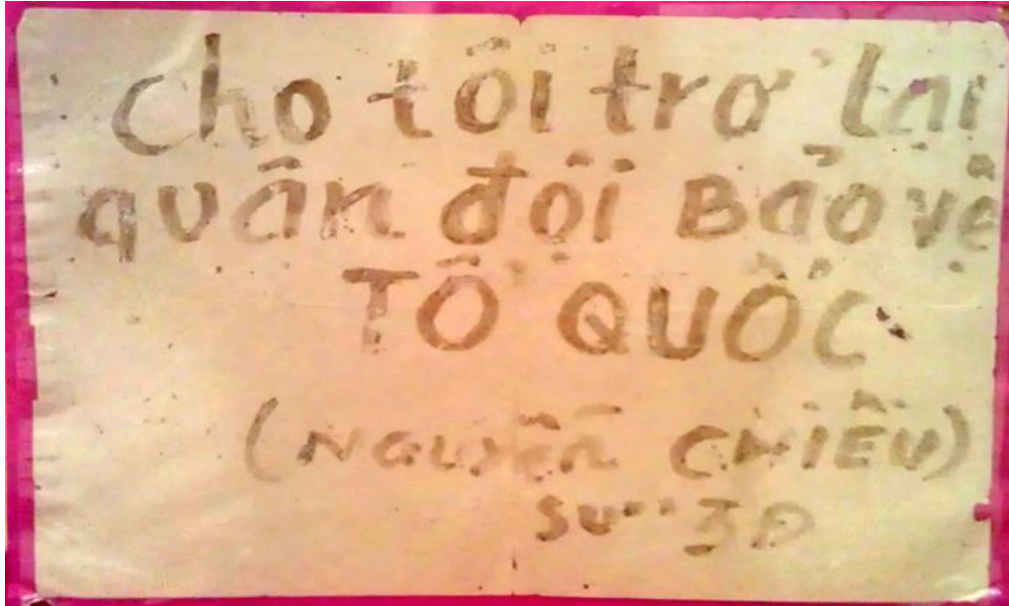
Với giới học thuật, nghiên cứu sử học, sinh viên chuyên ngành lịch sử thì cần mô tả đầy đủ sự kiện lịch sử. Nhưng với học sinh phổ thông thì cần chọn lọc. Không nên nặng về mô tả con số, sự thương vong, tổn thất, cũng không cần nặng nề việc nêu bài học thành công, thất bại mà nên đưa vào sách giáo khoa những câu chuyện lịch sử, những nhân vật lịch sử để khơi gợi niềm tự hào dân tộc, lòng yêu nước của thế hệ trẻ.

Việc đề cập tới lịch sử cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc cần để thế hệ trẻ hiểu rằng quân và dân ta thời kỳ đó đã buộc phải đấu tranh để bảo vệ đất nước, điều đó cũng là sự tiếp nối truyền thống yêu nước, khát vọng độc lập tự do như tinh thần Tuyên ngôn độc lập mà Bác Hồ đã đọc trong ngày Quốc khánh. Việc tái hiện lịch sử một cách chân thực, khách quan chính là cách giáo dục thế hệ trẻ hiệu quả nhất.

*** So với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, những tấm gương, những nhân vật lịch sử của thời kỳ chiến đấu bảo vệ biên giới chưa được biết đến nhiều. Một số nhà nghiên cứu chia sẻ chính bản thân họ cũng chưa có điều kiện để tiếp cận đầy đủ các nguồn thông tin, tài liệu...**

- Cuộc đấu tranh chính nghĩa nào cũng xuất hiện những con người quả cảm, những hành động yêu nước đáng tự hào, học tập. Cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc cũng vậy. Có những con người, sự việc đã được biết tên nhưng cũng có những anh hùng khuyết danh, những hành động đáng quý âm thầm lẫn vào trong những thế hệ người Việt Nam yêu nước thời đó.

Khoa lịch sử của trường tôi đã có những sinh viên đã viết đơn bằng máu để xin được cầm súng nơi biên cương phía Bắc. Khi đó, với tư cách là chủ nhiệm khoa lịch sử Trường ĐH Tổng hợp, tôi là người trực tiếp nhận bức huyết thư của sinh viên.



Bức huyết thư xin đi chiến đấu bảo vệ giới phía Bắc của cựu sinh viên khoa lịch sử Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội năm 1979 đang được lưu giữ tại phòng truyền thống Trường ĐH Khoa học xã hội và nhân văn - ĐH Quốc gia Hà Nội - Ảnh: Phạm Cường

Một trong hai bức huyết thư đó hiện đang được lưu giữ trong phòng truyền thống nhà trường. Kể lại chuyện này để thấy rằng ở thời nào toàn thể người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ, luôn sẵn sàng hiến dâng cho Tổ quốc, bảo vệ độc lập dân tộc.

Những tấm gương anh dũng hi sinh, những hành động của người Việt Nam yêu nước phải được nhắc đến, tôn vinh đầy đủ, xứng đáng. Nếu điều đó chưa làm, hoặc chưa làm tốt thì trách nhiệm của những người viết sử, nghiên cứu lịch sử cần phải tiếp tục tìm kiếm, thẩm định tư liệu lịch sử để công bố.

NGỌC HÀ - VĨNH HÀ thực hiện

“Chúng tôi không thể chết”

... “Trong pháo đài lúc này ngoài chúng tôi còn có độ 50 đồng bào. Hầu hết là đàn bà, trẻ em từ dưới thị trấn Đồng Đăng chạy lên tránh đạn pháo từ sớm ngày 17-2. Vì đồng người nên thức ăn thức uống dự trữ của chúng tôi đã sắp hết. Chỉ còn dăm cân mì sống và mấy lít nước cạn dưới đáy phi. Trong pháo đài tối om và ngột ngạt vì hơi người, âm ỉ tiếng trẻ con khóc lạng đi vì khát nước, khát sữa. Một quá, khát quá tôi ngồi dựa lưng vào góc tường, đầu choáng, người ớn lạnh và buồn nôn vô cùng. Đồng “âm!... âm!” hai tiếng nổ khủng khiếp nổi nhau. Pháo đài rung chuyển. Tiếp đó hàng chục, hàng trăm tiếng nổ chói tai rung óc. Hơi khói cay se, đen đặc cuốn cuộn ủa vào từng căn phòng trong pháo đài. Tiếng kêu nhón nháo:

- Địch giệt bực phá lấp đường hầm rồi!

- Địch thả lựu đạn cay các đồng chí ơi! Ai có khăn ướt thì đây ngay lên mặt đi.

Một giọt nước uống còn không có, đào đầu ra khăn ướt. Tiếng trẻ con sặc sụa rồi lặng đi. Mấy đồng chí thương binh kêu rú lên, nấc nấc hai ba cái rồi lịm. Tôi bò sờ soạng lần về lỗ thông hơi để thở nhưng từ ngoài địch nhét lựu đạn cay vào nổ choang choác, rồi ngắt lịm. Tỉnh dậy tôi thấy tức thở quá. Tiếng nổ vẫn âm âm...”.

(Đặc Trưng ghi theo lời kể của **Nông Thanh Phiao**, dân tộc Nùng, chiến sĩ công an vũ trang đồn C5, Lạng Sơn)

Trung Quốc đã chuẩn bị kế hoạch từ lâu

Cuốn Đại cương lịch sử Việt Nam tập 3 ghi: Từ sáng 17-2, Trung Quốc cho quân đội với lực lượng 32 sư đoàn (tương đương 60 vạn quân), 550 xe tăng, 480 khẩu pháo, 1.260 súng cối mở cuộc tiến công nước ta dọc theo biên giới phía Bắc - từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu) dài hơn ngàn cây số.

Báo cáo của Hội đồng Chính phủ năm 1979 khẳng định cuộc chiến này được đối phương tiến hành theo một kế hoạch đã chuẩn bị từ lâu. Theo đó, dựa vào số quân rất đông, quân đội Trung Quốc đã cùng một lúc tiến công trên nhiều hướng, lấy ba hướng Cao Bằng, Lạng Sơn, Hoàng Liên Sơn làm trọng điểm. Các hướng đều tập trung lực lượng rất lớn, kết hợp bộ binh, pháo binh với xe tăng, tiến công ồ ạt đánh liên tiếp hết đợt này đến đợt khác, không kể thương vong. Họ muốn mau chóng phá vỡ các trận địa phòng thủ, đập tan sự kháng cự của lực lượng vũ trang ta, nhanh chóng chiếm lấy các mục tiêu đã định, đặc biệt là chiếm lấy các thị xã Cao Bằng, Lạng Sơn và Lào Cai trong vòng một, hai ngày. Đến ngày 5-3-1979, đối phương đã buộc phải tuyên bố rút quân về nước.

PGS Lê Mậu Hãn

4/ Công an – 15/2/2014

Sống, chiến đấu anh hùng như Lê Đình Chinh

(CATP) Cách đây 35 năm, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã tuyên dương công trạng và truy tặng Huy hiệu “Vi thế hệ trẻ”; phát động trong thế hệ trẻ Việt Nam phong trào “Sống, chiến đấu rực lửa anh hùng như Lê Đình Chinh”. Đó là người anh hùng Công an Nhân dân vũ trang Việt Nam đầu tiên hy

sinh trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc (17-2 đến 18-3-1979).



Di ảnh anh hùng Liệt sĩ Lê Đình Chinh

Nước mắt mẹ không còn

Một ngày đầu năm Giáp Ngọ 2014, trong cái rét cắt da cắt thịt và những bụi mưa xuân giăng mắc, chúng tôi tìm về căn nhà khiêm nhường trong ngõ nhỏ ở phường Đông Vệ, TP.Thanh Hóa, nơi cụ Khương Thị Chu - mẹ Anh hùng liệt sĩ Lê Đình Chinh đang sống cùng con cháu. Năm nay ngoài 80 tuổi, tuy thời gian đã phủ trắng mái đầu, nhưng mẹ vẫn còn khá nhanh nhẹn, minh mẫn. Mẹ sinh được sáu người con, anh Chinh là cả, sinh ngày 1-2-1960. Bố anh Chinh xung phong nhập ngũ từ khi mới 16 tuổi, chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Sau khi tập kết ra Bắc, ông gặp rồi bén duyên với cô công nhân Nông trường sửa Ba Vi Khương Thị Chu đẹp người, đẹp nết.



Bà Khương Thị Chu - mẹ Liệt sĩ Lê Đình Chinh

Sau khi sinh được con trai đầu lòng Lê Đình Chinh và cô con gái thứ hai thì Nông trường Sông Âm (nay là Công ty TNHH MTV Sông Âm, ở xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc), một huyện phía tây bắc xa xôi ở tỉnh Thanh Hóa được thành lập. Nghe tiếng kêu gọi đi xây dựng nông trường, ông lập tức hưởng ứng, đưa vợ con về đầu quân cho nông trường mới. Đàn con sáu đứa lần lượt ra đời trong lúc cả đất nước còn chông chênh khó khăn, thiếu thốn nên anh cả Lê Đình Chinh phải cáng đáng mọi việc, nhường cơm, nhường áo cho các em.

Năm 1975, khi chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, mặc dù đang đi học phổ thông, Lê Đình Chinh liền xung phong nhập ngũ. Mẹ Chu vẫn nhớ như in cái ngày cậu con trai cầm cặp sách chạy vội về nhà hỏi ba mẹ: "Con muốn đi bộ đội!". Ông bà đắn đo, suy nghĩ vì thấy con còn nhỏ. Thấy con tha thiết, ông bà đành động viên: thôi con cứ đi đi, nếu không được nhập ngũ thì về đi học! Cho đến tận bây giờ, mẹ vẫn thấy thương vì ngày anh lên đường nhập ngũ, mẹ bận đi họp, ba vẫn ngoài nông trường, các em thì đi học nên cả nhà chả có ai đi tiễn. Một tuần sau, Lê Đình Chinh viết thư về cho biết đang huấn luyện bên huyện Triệu Sơn. Thấy vậy, ba cùng cậu em trai út liền sang thăm, chơi với anh một ngày. Ít lâu sau, ông bà nhận thêm lá thư Chinh thông báo đang hành quân vào Đắk Lắk rồi bật tin.

Năm 1977, biết tin anh bị thương sau nhiều trận đánh chống quân Pôn Pốt - lêng-xa-ri tại chiến tranh biên giới Tây Nam, đang được đưa ra Xuân Mai điều trị, ba mẹ cùng ba

em vội khăn gói lên xin bệnh viện cho anh về chơi một đêm. Sau đợt điều trị đó, Lê Đình Chinh được điều động lên biên giới Lạng Sơn làm nhiệm vụ. Một năm sau, anh đã anh dũng hy sinh.

Rực lửa anh hùng

Vào thời điểm năm 1978, tình hình biên giới Việt - Trung, đặc biệt ở khu vực các cửa khẩu cực kỳ căng thẳng khi dòng người Hoa từ Việt Nam về nước ngày một nhiều qua đường biển và cửa khẩu Hữu Nghị (tỉnh Lạng Sơn). Ngày 12-7-1978, phía Trung Quốc bắt ngờ ra lệnh đóng cửa biên giới, dẫn đến việc hàng ngàn người Hoa bị dồn ứ ở Cửa khẩu Hữu Nghị. Họ dựng lều bạt ngay khu vực cấm, sinh hoạt làm náo loạn cả vùng biên giới, gây rất nhiều khó khăn trong việc giữ gìn an ninh trật tự ở vùng biên.

Trước tình hình đó, tỉnh Cao Lạng (gồm Lạng Sơn và Cao Bằng hiện nay) đã huy động lực lượng liên ngành tiến hành vận động, giải tỏa số người Hoa đang ứ ứ tại cửa khẩu. Ngày 25-8-1978, đoàn liên ngành của tỉnh Cao Lạng, với nòng cốt là Hội phụ nữ tỉnh, đã đến đồi Pù Tèo Hào ở khu vực giáp biên động viên những người Hoa về nơi cũ làm ăn sinh sống. Để đảm bảo an toàn cho đoàn cán bộ liên ngành, 25 cán bộ, chiến sĩ Đồn Hữu Nghị và 20 cán bộ, chiến sĩ công an vũ trang thuộc Trung đoàn 12 được tăng cường tại Km số 0.

Tuy vậy, khi đoàn cán bộ liên ngành lên đồi Pù Tèo Hào đã bị một toán người Trung Quốc dùng gậy gộc, dao quắm, gạch đá hành hung. Trước tình huống trên, lực lượng của Đồn biên phòng Hữu Nghị vừa tay không chống đỡ, vừa mở đường cho các cán bộ trong đoàn công tác xuống chân đồi. Lúc này, hàng chục công an, biên phòng Trung Quốc mặc thường phục từ bên kia biên giới kéo sang tấn công. Một cuộc chiến không cân sức giữa những chiến sĩ biên phòng tay không chống lại kẻ thù hung hãn với gậy gộc, dao quắm diễn ra ác liệt trên sườn đồi Pù Tèo Hào. Trước tình thế hiểm nghèo, thượng sĩ Lê Đình Chinh (Tiểu đội trưởng Tiểu đội 2, Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 12, Bộ Tư lệnh Công an nhân dân vũ trang) đã cùng đồng đội xông lên giải vây. Trước mặt Lê Đình Chinh và đồng đội là hàng trăm tên côn đồ và công an, bộ đội Trung Quốc mặc thường phục đang ném đá, dùng dao, gậy nhảy xổ vào đâm chém cán bộ và nhân dân ta đang thăm hỏi, chăm sóc sức khỏe bà con người Hoa.

Lê Đình Chinh vừa cứu những cán bộ bị chúng hành hung, vừa phải đánh, đỡ những đường dao, gậy gộc của chúng. Khi nghe tiếng chiến sĩ Lê Xuân Tước kêu chi viện, Lê Đình Chinh vội lên đánh tạt phía sườn bọn côn đồ khiến chúng bị dạt ra và anh Tước được giải vây. Một bọn côn đồ khác gần đó đã ném dao, đá tới tấp vào Chinh. Anh bị một hòn đá to trúng đầu, vết thương rất nặng. Mặc dù vậy, anh vẫn tiếp tục xông lên đánh địch. Nhưng anh đã ngã xuống bởi một nhát dao lén của kẻ thù. Lúc đó là 10 giờ 30 ngày 25-8-1978. Lê Đình Chinh đã anh dũng hy sinh trên mảnh địa đầu biên giới Tổ quốc thân yêu.

Trước lúc hy sinh ba ngày, anh đã viết một lá thư cho người anh họ, trong đó có đoạn:

"Hữu Nghị Quan, ngày 22-8-1978.

Anh Thi kính mến!

...Em xác định rằng trong cuộc chiến đấu bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc sẽ có mất mát, cái đó khó mà tránh khỏi. Nhưng em đã sẵn sàng. Em sẽ là người cầm súng để bảo vệ đất nước khi cần thiết. Chúng ta tin tưởng chính nghĩa sẽ thắng".

Ngày hôm sau, đơn vị đã tổ chức lễ truy điệu và phát động đợt học tập noi theo tấm gương dũng cảm của liệt sĩ Lê Đình Chinh. Thi hài Lê Đình Chinh được an táng tại khu vực hang Muối, xã Hồng Phong, huyện Văn Lãng, gần với đồi Pù Tèo Hào nơi anh hy sinh. Đến năm 1979, anh được đồng đội quy tập về Nghĩa trang liệt sĩ huyện Cao Lộc. Đơn vị đã cử người về tận Nông trường Sông Âm báo tin cho ba mẹ anh và đón người thân ra Hà Nội dự Lễ tuyên dương công trạng, do TW Đoàn tổ chức và đón nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân do Chủ tịch nước truy tặng vào ngày 30-8-1978. Người dân đã cảm ơn đồ rục hai bên Quốc lộ 1A từ Hà Nội đến tận cửa khẩu Hữu Nghị, Lạng Sơn để đón đoàn xe của đơn vị. Thanh niên cả nước đều học tập tấm gương rực lửa của Lê Đình Chinh và "trên biên giới xa xôi, nơi hải đảo ngàn trùng khơi" vang mãi lời ca hào hùng "Chúng tôi là đồng đội của Lê Đình Chinh" của nhạc sĩ Phạm Tuyên.

Sau 35 năm nằm lại nơi địa đầu Tổ quốc trong tình yêu thương, kính trọng của nhân dân, đồng đội, ngày 6-1-2013, Anh hùng liệt sĩ Lê Đình Chinh đã được đưa về an táng tại Nghĩa trang liệt sĩ Hàm Rồng, TP.Thanh Hóa theo tâm nguyện cuối đời của người mẹ già.

"Chúng tôi là đồng đội Lê Đình Chinh"

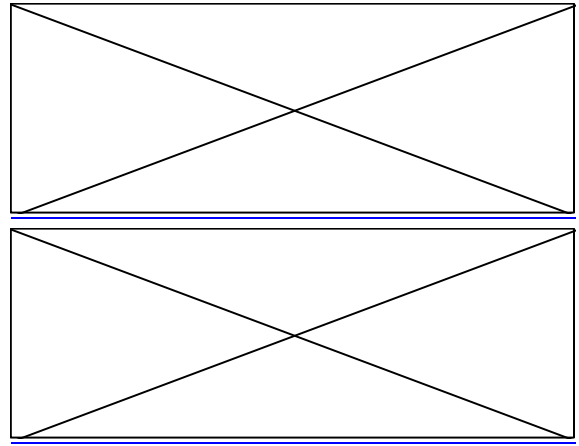
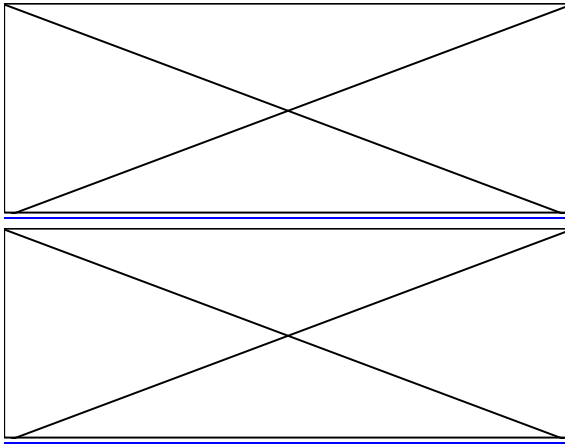


Nhạc sĩ Phạm Tuyên trao đổi với phóng viên Báo CATP

Nhạc sĩ Phạm Tuyên nhớ lại: "Ca khúc nói trên được tôi sáng tác tháng 11-1978, trong chuyến công tác dọc biên giới phía bắc. Trong chuyến công tác này, tôi được các chiến sĩ công an vũ trang kể lại câu chuyện về tấm gương chiến đấu anh dũng của Anh hùng Lê Đình Chinh. Từ đó tôi đã xúc cảm viết nên ca khúc này".

"Chúng tôi là đồng đội Lê Đình Chinh" là một trong tám ca khúc nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác từ chuyến công tác biên giới. Ca từ của bài hát không chỉ lan tỏa trong lực lượng vũ trang mà còn chiếm cảm tình của mọi người nghe trên mọi miền đất nước. Bài hát không chỉ vinh danh một chiến sĩ mà còn là nguồn động viên, thôi thúc một thế hệ trẻ sẵn sàng xả thân bảo vệ chủ quyền lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc.

Hòa - Sơn



5/ Tiên phong – 16/2/2014

Dư luận Trung Quốc nói gì về Chiến tranh 1979?



Binh lính Trung Quốc công đồng đội bị thương rút khỏi trận

địa

TP - Sau 35 năm ngày Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh biên giới, ngày càng có nhiều người Trung Quốc nhận thức được đó là một

“cuộc chiến tranh vô nghĩa”, đã diễn ra do những sai lầm của lãnh đạo nước họ thời đó.

Sau 35 năm ngày Trung Quốc phát động cuộc chiến tranh biên giới mà họ gọi là “Chiến tranh phản kích tự vệ” để đáp trả “những hành động khiêu khích chống Trung Quốc”, “chi viện cuộc kháng chiến của nhân dân Campuchia”...., ngày càng có nhiều người Trung Quốc, nhất là các học giả và những người lính đã từng tham gia cuộc chiến tranh năm ấy nhận thức được đó là một “cuộc chiến tranh vô nghĩa”, đã diễn ra do những sai lầm của lãnh đạo nước họ thời đó.

Tiên Phong Chủ nhật giới thiệu với bạn đọc một số nhỏ trong rất nhiều ý kiến ấy...

“Một cuộc chiến tranh gây tranh cãi”

Dưới tiêu đề “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam - một cuộc chiến tranh gây tranh cãi”, mạng “Tianya.cn” ngày 6/4/2012 đã cho đăng bài của tác giả “Tây Hồ kiếm khách”. Tác giả tự xưng là một cựu binh đã tham gia cuộc chiến tranh 17/2 này viết: “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam là một cuộc chiến có vấn đề nghiêm trọng về cả hoạch định lẫn chỉ huy, cần phải nhìn nhận lại...Cuộc chiến đó thương vong quá nhiều.



Binh lính Trung Quốc công đồng đội bị thương rút khỏi trận địa

Quân đội ta (tức Trung Quốc –ND) không thể hiện được ưu thế về trang bị và chiến thuật; hệ thống hậu cần và tiếp tế hỗn loạn, thiếu sự hiệp đồng giữa bộ binh – xe tăng và mặt đất-trên không, không quân và tên lửa chiến lược không tham chiến; vũ khí nhẹ quân lính sử dụng quá cũ, không thực hiện được áp chế hỏa lực...

Sĩ quan chỉ huy chiến trường hầu như không biết tác chiến hiệp đồng binh chủng, bộ thống soái cao nhất thì chiến lược hỗn loạn; chiến tranh không đạt được mục đích “trừng phạt Việt Nam, phá hủy tiềm lực và tài nguyên, sát thương quân chủ lực và chiến lược quân sự”, cũng không đạt mục tiêu chiến lược chính trị “làm Việt Nam tan rã, giúp chính phủ mới thân Hoa lên cầm quyền”. Tuy nhiên mục tiêu chính trị quan trọng trong nước là giải quyết vấn đề quyền chỉ huy quân đội thì đã được giải quyết thuận lợi”.

Tác giả nêu lên “11 vấn đề bên trong cuộc chiến tranh cần được làm sáng tỏ”. Trong đó có một số vấn đề quan trọng sau:

“1. Về nguyên nhân gây chiến tranh, đến nay vẫn chưa được giải thích công khai, chính thức và khiến người ta tin phục. Thậm chí Trương Thăng, Cục trưởng Cục Tác chiến (con trai nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Trương Ái Bình) cũng thừa nhận trong hai cuốn sách của ông “Đi ra từ chiến tranh” và “Đặc công cuối cùng nấu mình ở Đại lục”: về nguyên nhân của cuộc chiến tranh ấy, ngay Bộ trưởng Quốc phòng khi đó cũng không rõ vì sao ta phải tiến hành”.

2. Mục đích chiến lược cơ bản không đạt được.

3. Trang bị tiên tiến xếp xó. Khi đó ta có các trang bị hiện đại máy bay, xe tăng, tên lửa, nhưng do những người chỉ huy không biết tác chiến hiệp đồng nên các trang bị đó thành đồ bỏ. Vốn ra một chiếc máy bay có thể giải quyết được vấn đề phong tỏa, nhưng phải dùng đến cả binh đoàn, đi ngược lại quan niệm giá trị trong chiến tranh.

4. Tấn công không có bài bản. Vừa khai chiến, bộ đội đã ào ạt kéo vào. Khi tôi (tác giả- ND) ở điểm cao 796, nhìn xa nhìn gần, khắp mặt đất toàn là lính ta. Khi đó tôi đã phẫn nộ nói với Tham mưu trưởng: “Vào trong xóm tìm một đứa trẻ cũng không chỉ huy tồi như thế”. Một quả pháo, một loạt đạn của đối phương cũng quét sạch cả một mảng lớn lính ta.

5. Hiện tượng tự thương trên chiến trường liên tiếp xảy ra. Để lẩn tránh chiến tranh, một số binh lính sau khi vượt biên đi xâm lược nước người khác đã tự bắn vào chân mình.

6. Tiêu chuẩn chế độ cho lính bị thương quá lạc hậu. Sau khi bị thương, tôi được cấp 15 tệ, tương đương với thời kháng Nhật. Năm 2010, sau 31 năm, tôi nhận được 300 tệ tiền trợ cấp thương tật, bình quân 30 tệ/năm. Tiền tuất cho lính tử trận chỉ tương đương giá một con lợn: 300 tệ....”.

“Một cuộc chiến tranh vô nghĩa, kỳ quặc”

Đó là tiêu đề bài báo của một cựu binh đăng trên báo điện tử Thiết Huyết (Tiexue.net) ngày 18/7/2013. Tác giả viết: “Chiến tranh Triều Tiên chúng ta đạt được lợi ích là kìm chế quân Mỹ ở phía Nam vĩ tuyến 38; Chiến tranh Giải phóng, chúng ta giải phóng được Trung Quốc đại lục. Tôi thực sự không hiểu trong cuộc chiến tranh kỳ quặc năm 1979, rốt cục Trung Quốc đạt được cái gì? Chẳng được gì cả!”.

Dưới đầu đề “Nhìn lại “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam””, tác giả Thường Thanh viết trên báo mạng “Botanwang.com” ngày 30/5/2013: “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam” có lẽ là cuộc chiến khiến mọi người Trung Quốc hiểu biết sự thật khó mở miệng nhất trong mọi cuộc chiến tranh đối ngoại kể từ năm 1949...

Ngay khi đó đã có rất nhiều người nghĩ khác (với chính quyền) về giá trị của cuộc chiến tranh ấy. Lúc đầu, khi người ta nhìn thấy trên màn hình tivi hàng ngũ trùng điệp những binh lính Trung Quốc tuổi 18-20 kéo ra tiền tuyến, không khỏi cảm thán. Ít lâu sau lại thấy cảnh hàng vạn ngôi mộ liệt sĩ xếp hàng ngay ngắn trong các nghĩa trang ở biên giới Tây Nam, sự đau xót khó nói thành lời. Nhưng sự kinh dị còn ở phía sau: khi chiến tranh kết thúc chả ai biết, cũng không có cảnh cả nước ăn mừng thắng lợi, chỉ biết nó đã kết thúc rồi...

Tôi nghĩ, sở dĩ nó kết thúc mà khó mở miệng nói được là vì khó nói rõ ngọn ngành cho quốc dân về tính chất của cuộc chiến tranh đó. Nói trắng ra, cái gọi là “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam” thực tế là áp dụng kế “Vây Ngụy cứu Triệu” để giải cứu quân đội Khmer Đỏ đang bị Việt Nam đánh...

Tính chất của cuộc chiến tranh đó được quyết định bởi tính chất của Khmer Đỏ! Khmer Đỏ là học trò của Đại cách mạng Văn hóa Trung Quốc, nhưng “Xanh hơn cả Xanh”, sự tàn bạo của họ đối với chính dân tộc mình đã đạt đến đỉnh cao trong lịch sử loài người. Họ đã áp dụng một chính sách khủng bố, diệt chủng tàn bạo....

Theo tính toán khiêm tốn nhất, có khoảng 1,2 đến 3 triệu người CPC bị chết dưới sự cai trị của Khmer Đỏ, chiếm ¼ dân số cả nước; trong đó có 215 ngàn người CPC gốc Hoa và gần như toàn bộ 20 ngàn người CPC gốc Việt.

Ngày 25/12/1978, theo lời kêu gọi của Mặt trận dân tộc đoàn kết cứu nước CPC, quân tình nguyện Việt Nam đã phát động cuộc tiến công chống Khmer Đỏ. Thêm một trong những lý do để Việt Nam tiến công khi đó là để cứu kiều dân nước họ (các tác giả Trung Quốc còn chưa đề cập đến cuộc chiến tranh biên giới tàn bạo mà Khmer Đỏ tiến hành chống Việt Nam ngay từ năm 1975 - TP). Nhân dân CPC khi đó không những không chống trả mà còn dẫn đường cho quân đội Việt Nam.

Chỉ mất 2 tuần, ngày 7/1/1979, quân đội Việt Nam đã công chiếm Phnom Penh, lật đổ ách thống trị tàn bạo Khmer Đỏ. Điều đó cho thấy rõ ràng chế độ Khmer Đỏ không chiếm được nhân tâm.

Tôi thực sự không hiểu trong cuộc chiến tranh kỳ quặc năm 1979, rốt cục Trung Quốc đạt được cái gì? Chẳng được gì cả!”.

Một cựu binh viết trên báo điện tử thiết huyết

Sự nhiệt thành của các lễ kỷ niệm ngày quân tình nguyện Việt Nam lật đổ chế độ Khmer Đỏ tổ chức các năm sau đó, đặc biệt là gần đây với sự tham gia của hàng vạn người Campuchia ở Phnom Penh, mà tại đó, các nhà lãnh đạo Campuchia đặc biệt cảm ơn sự giúp đỡ của quân đội Việt Nam để “chấm dứt chương đen tối nhất trong lịch sử đất nước” này cho thấy hiệu quả khách quan của cái mà người Trung Quốc được giải thích là cuộc “xâm lược CPC” của quân đội Việt Nam.

Những lời cảm tạ Việt Nam của người Campuchia nói lên một cách đầy đủ tính chất của cái gọi là “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam”, cũng khiến chúng ta nghi ngờ về tính chính nghĩa của nó.

“Một cuộc chiến thảm bại”

Để tiến hành cuộc chiến tranh 17/2/1979, Trung Quốc đã chuẩn bị kỹ lưỡng, huy động một lực lượng khổng lồ gồm những quân đoàn chủ lực tinh nhuệ, được coi là thiện chiến nhất khi đó. Theo tiết lộ chính thức trên báo chí gần đây thì việc tiến hành cái gọi là “Chiến tranh phản kích tự vệ chống Việt Nam” được quyết định tại Hội nghị Quân ủy Trung ương ngày 7/12/1978 và mệnh lệnh được ban hành vào ngày 8/12.

Theo Nhân dân Nhật báo, cánh quân phía Quảng Tây do Hứa Thế Hữu gồm các quân đoàn 41, 42, 43, 54, 55 và 50 (thiếu sư 149); cánh phía Vân Nam do Dương Đắc Chí chỉ huy gồm các quân đoàn 11, 13, 14 và sư 149/quân đoàn 50 và lực lượng biên phòng, dân binh với tổng số quân hơn 500 ngàn, số tràn qua biên giới là 202 ngàn.

Chi kéo dài 1 tháng (Trung Quốc tính từ 17/2 đến 16/3/1979), nhưng tổng cộng đã tiêu hao mất 1,06 triệu quả đạn pháo, 23,8 ngàn tấn đạn, 55 triệu viên đạn nhọ, 268 xe quân sự (48 xe tăng) bị phá hủy, hư hỏng; bị chết 8.531 người, bị thương hơn 23.000, bị bắt làm tù binh 238, binh quân mỗi ngày có 1 trung đoàn bị loại khỏi vòng chiến.

Thương vong lớn ngoài dự đoán là một trong những nguyên nhân khiến Trung Quốc phải kết thúc sớm cuộc chiến. Trong 2 ngày đầu, Trung Quốc đã mất hơn 4.000 quân, đến mức quân y không kịp trở tay, nhiều người bị thương chết cho mất máu vì không được cấp cứu.

Theo tài liệu nội bộ của Trung Quốc mới được công bố: bước vào giai đoạn tác chiến giằng co, tỷ lệ thương vong rất cao, thường là 90% đối với các đại đội xung kích, những đại đội này khi rút quân chỉ còn hơn chục người sống sót, mỗi tiểu đội chỉ còn 1-2 người.

Tổng hợp theo báo chí Trung Quốc

6/ Tiền phong – 17/2/2014

Tìm những người giữ đất năm xưa



Tác giả phỏng vấn Hoàng Thị

Xính- dân quân xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên trong Hội nghị phụ nữ tiên tiến tỉnh Hà Tuyên tháng 8 năm 1985. Ảnh: Hoàng Như Thính

**TP - Trước Tết Giáp Ngọ 2014, báo Tiền Phong phối hợp với Công ty Cổ phần đầu tư Lạc Hồng thăm, tặng quà chúc Tết cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn. Đã nhiều năm qua, cứ Tết đến Xuân về, chúng tôi lại thay nhau lên non, xuống biển để sống trọn nghĩa tình với người chiến sĩ. Xuân biên giới, Tết hải đảo như lời gọi người hậu phương. Và đến với những người lính biên cương để nhớ về những ngày gian khổ, những người lính, người dân kiên trung đã từng gặp.
Tìm người anh ở Chi Ma**

Trong câu chuyện với Đại tá Giáp Văn Tĩnh, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng Lạng Sơn, tôi chia sẻ kỷ niệm không bao giờ quên về bài báo đầu tiên trong cuộc đời làm báo của mình. Đó là bài báo viết vào một ngày xuân, về một người lính biên phòng anh dũng giữ đất biên cương phía Bắc những ngày tháng 2 năm 1979 đăng trên báo Tiền Phong số 13 ra ngày 27 tháng 3 năm 1979, số báo Kỷ niệm 48 năm ngày thành lập Đoàn với sự kiện họp mặt "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc" do Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tổ chức...

Tác giả phỏng vấn Hoàng Thị Xính- dân quân xã Phương Tiến, huyện Vị Xuyên trong Hội nghị phụ nữ tiên tiến tỉnh Hà Tuyên tháng 8 năm 1985. Ảnh: Hoàng Như Thính

Ngày ấy, tôi là sinh viên Khoa Văn Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Chuyển thực tập về Trung ương Đoàn, tôi được đi thực tế để gặp gỡ, lấy tài liệu viết bài về những gương mặt trẻ tiêu biểu trong số 400 đại biểu vừa từ biên cương phía Bắc về Thủ đô họp mặt "Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc".

Gặp những con người giản dị quần áo còn vương bụi đất biên cương vừa lập những chiến công xuất sắc xả thân bảo vệ từng tấc đất nơi địa đầu, tôi cảm phục và tự hào về các anh, các chị.

Báo Tiền Phong số 13 năm 1979 đã dành trọn nhiều trang ghi lại những chiến công bảo vệ biên cương của những người trẻ tuổi. Cùng với những bài viết của đồng nghiệp về những tấm gương tiêu biểu như Vũ Thị Chiên, thà chết không để mất một tấc đất biên cương; Phạm Việt Hùng, Nguyễn Bá Lại, Chu Bá Đăng, những cán bộ kỹ thuật Đoàn Địa chất 305 huyện Bát Xát (Hoàng Liên Sơn) mưu trí dũng cảm trong chiến đấu, Nguyễn Văn Toàn cùng các bạn học sinh lớp 7, Trường cấp 2 Kim Tân (Thị xã Lào Cai) làm tốt nhiệm vụ trinh sát, chiến đấu..., bài viết của tôi với tựa đề Anh cán bộ trợ lý thanh niên viết về anh Đàm Trung Hồng ở đồn Biên phòng Tà Lùng (Cao Bằng).



Bìa báo Tiền Phong số 13 năm 1979 với chủ đề

"Hợp mặt Tuổi trẻ anh hùng bảo vệ Tổ quốc".

Anh là trợ lý thanh niên bộ đội biên phòng Cao Bằng, đang cùng tổ chiếu phim lên đồn phục vụ bộ đội thì trận chiến xảy ra. Anh đã tham gia chiến đấu và lập công. Bài báo nhỏ đăng trên trang 7 báo *Tiền Phong* sau 35 năm, nay đã ố vàng màu thời gian.

Ấn tượng mãi không phai trong tôi là được nghe anh Hứa Trung Bộ, chiến sĩ Đồn biên phòng Chi Ma (Lang Sơn), người chiến đấu dũng cảm khi bị trọng thương vẫn không rời trận địa kể chuyện ngay trong Trụ sở Trung ương Đoàn - ngôi nhà 60 - Bà Triệu (Hà Nội) vào một sáng tháng ba năm 1979... Câu chuyện của chúng tôi nhiều khi bị ngắt quãng trong tiếng hô phản đối cuộc chiến xâm lược của những đoàn người diễu hành rầm rập trên phố. Tiếng loa ở ngã tư Bà Triệu vang lên tiếng hát trầm hùng: "*Tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới*"...

Tôi mãi nhớ nữ dân quân Hoàng Thị Xinh ở xã Phương Tiến huyện Vị Xuyên (Hà Tuyên) áo chàm vá vai, chân trần đi bộ về thị xã dự Hội nghị phụ nữ tiên tiến toàn tỉnh Hà Tuyên tháng 8 năm 1985. Dáng người nhỏ nhắn, nụ cười thật duyên, ít người biết cô gái ấy đã bao nhiêu lần chân trần đạp lên đá sắc, công hàng lên chốt thăm bộ đội.

Ba mươi lăm năm đã đi qua, người nhớ, người quên nhưng với tôi trở về biên cương xứ Lạng nhân dịp Xuân Giáp Ngọ lần này, tôi mang theo những ấn phẩm báo Xuân của *Tiền Phong* hy vọng tìm gặp và được tặng người lính biên phòng Hứa Trung Bộ từng ở Đồn Chi Ma mà mình đã gặp và ngưỡng mộ ngày ấy, một món quà Xuân ý nghĩa.

Đại tá Giáp Văn Tính động viên tôi, thế nào trong số cán bộ chiến sĩ biên phòng Lạng Sơn cũng có người biết và chuyển quà của tôi cho anh Hứa Trung Bộ. Đời lính nay đây mai đó. Đại tá Tính một đời quân ngũ, một đời gắn bó với biên cương. Những ngày tháng 2 năm 1979, anh đang có mặt ở khu vực Đền PrếtVihia, biên giới Campuchia giúp bạn truy đánh tàn quân Pôn Pốt. Tới cuối năm 1984, anh mới trở lại miền biên cương phía Bắc.

Còn tôi, ngay sau khi ra trường, theo lệnh tổng động viên, cùng hàng trăm sinh viên Trường Đại học Tổng hợp, tôi nhập ngũ. Là một cựu binh có 7 năm cầm bút và cầm súng sát cánh cùng đồng đội, không năm nào tôi lại không có những chuyến ra Trường Sa, lên Hà Tuyên hay đến Lạng Sơn. Chúng tôi đều đau đáu nỗi niềm với đất và người biên cương.

Trong buổi giao lưu với cán bộ chiến sĩ Đồn Biên phòng Thanh Lòa, nghe tôi nhắc lại những kỷ niệm cũ, thượng tá Khuất Duy Phúc, Đồn trưởng chia sẻ, anh đã nhiều lần nghe tên anh Hứa Trung Bộ. Theo anh biết, Hứa Trung Bộ sau đó tiếp tục trở về Đồn Biên phòng Chi Ma làm nhiệm vụ. Anh là một tấm gương sáng cho các chiến sĩ trẻ ở đây. Cũng như nhiều đồng đội, sau khi hoàn thành nhiệm vụ anh đã ra quân và trở về với bản làng mình. Đồn trưởng Phúc nói anh sẽ cố gắng tìm giúp tôi địa chỉ của anh Bộ để tôi có dịp gặp lại.

Từ khi biết tôi có những tháng ngày trai trẻ gắn bó với Cao Lộc, đau đáu hướng lên bình độ 400 những ngày tháng của năm 1982, thượng tá Phúc gọi tôi là cựu binh Cao Lộc. Anh gọi thế vì anh hiểu những ngày tháng gian khổ của những người lính dũng cảm chiến đấu bảo vệ bình độ 400. Nhiều mất mát, hy sinh trên vùng đất này. Anh Phúc cho biết, nếu tính theo đường chim bay, từ đồn ra nơi ấy chỉ khoảng vài cây số. Anh em đi tuần tra biên giới vẫn thường qua. Có người bảo qua đây vẫn nghe thấy tiếng anh em từ trong lòng đất vọng về như nhắc nhở, như gửi gắm niềm tin cho những người đang giữ đất biên cương hôm nay.

Nhớ mẹ Mùi, tìm cô dân quân nhỏ

Đầu năm 1984, cùng đồng đội, tôi lại hành quân lên Vị Xuyên (Hà Tuyên). Những địa danh như Làng Pinh, Cốc Nghè, Bãi Nghệ, Hang Dơi không ai đi qua cuộc chiến bảo vệ Vị Xuyên có thể quên được. Ba mươi năm sau, nhớ lại, bên tai tôi vẫn như có tiếng pháo gầm, đạn rú. Những triền núi đá xám bị pháo bắn trắng như những lò nung vôi vẫn còn nguyên trong trí nhớ. Nhiều người đã ngã xuống, nhiều thương binh đã được đưa lại tuyến sau.

Bên dốc Mã Tim ở thị xã Hà Giang có một người mẹ đêm ngày lo chăm sóc thương binh vừa từ mặt trận chuyển xuống. Tình cảm của mẹ biết bao người lính qua đây mãi nhớ. Bài viết *Mẹ Mùi ở dốc Mã Tim* của tôi đăng trên báo Quân đội Nhân dân như một lời tri ân người mẹ hiền từ của những người lính trẻ. Mẹ đã hai năm mươi về già. Mỗi lần qua dốc Mã Tim, tôi vẫn như thoáng thấy bóng mẹ, vẫn thấy bàn tay mẹ nâng niu bón từng thìa cháo cho những đồng đội bị thương băng trắng kín trên người.

Tôi mãi nhớ nữ dân quân Hoàng Thị Xinh ở xã Phương Tiến huyện Vị Xuyên (Hà Tuyên) áo chàm vá vai, chân trần đi bộ về thị xã dự Hội nghị phụ nữ tiên tiến toàn tỉnh Hà Tuyên tháng 8 năm 1985. Dáng người nhỏ nhắn, nụ cười thật duyên, ít người biết cô gái ấy đã bao nhiêu lần chân trần đạp lên đá sắc, công hàng lên chốt thăm bộ đội, hát những điệu Sli trữ tình duyên dáng cho các anh bộ đội nghe những dịp Tết đến Xuân về, mặc cho tiếng đạn pháo gầm rít trên đầu.

Tôi mong có một ngày Xuân tôi được về thăm mẹ Mùi, gặp lại cô dân quân bé nhỏ Hoàng Thị Xinh, gặp lại anh Hứa Trung Bộ, anh Đàm Trung Hồng và các anh, những đồng đội suốt những dặm dài, những tháng năm thay nhau giữ đất biên cương Tổ quốc.

Ấn tượng mãi không phai trong tôi là được nghe anh Hứa Trung Bộ, chiến sĩ Đồn biên phòng Chi Ma (Lạng Sơn), người chiến đấu dũng cảm khi bị trọng thương vẫn không rời trận địa kể chuyện ngay trong Trại sở Trung ương Đoàn - ngôi nhà 60 - Bà Triệu (Hà Nội) vào một sáng tháng ba năm 1979...

7/ Thanh niên – 17/2/2014

Ký ức đám cưới ngày 17.2.1979 của con trai Tổng bí thư Lê Duẩn

17/02/2014 06:00

(TNO) Hôm nay, 17.2.2014, đúng 35 năm ngày mở đầu cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền biên giới phía Bắc, cũng là kỷ niệm 35 năm ngày cưới của tôi.



Chú rể Lê Kiên Thành và cô dâu Nguyễn Thị Tú Khanh trong đám cưới ngày 17.2.1979 - Ảnh tư liệu gia đình

Năm 1979, tôi 24 tuổi, 7 năm quân ngũ và bắt đầu làm việc tại Viện kỹ thuật không quân.

Năm 1979, đất nước vừa ra khỏi cuộc chiến tranh chống Mỹ được bốn năm. Có thể lớp trẻ bây giờ khó mà hình dung nổi bối cảnh đất nước lúc đó nhưng tôi cũng không thể nói gì cho đủ nghĩa hơn bằng ba chữ: Rất khó khăn! Hồi đó, bộ đội như chúng tôi được phát mỗi tháng 21 kg gạo nhưng vẫn đói bởi thiếu chất. Hồi đó, mỗi năm, mỗi người dân khó có nổi một bộ quần áo mới. Hồi đó, mẹ tôi làm ở Ban tuyên giáo An Giang, thỉnh thoảng lại phải "cứu viện" chất đạm cho các con, khi thì gửi ít tôm khô, hoặc các loại mắm Nam Bộ. Những đứa con miền Bắc của bà tập quen ăn mắm từ những ngày thiếu, đói đó.

Đầu năm 1979, khi quyết định sẽ cưới vợ, tôi vào An Giang thăm mẹ. Bà, người phụ nữ nhiều năm xa chồng con, biệt chiến trường có vẻ như chưa hề được sống một ngày của thời bình. Bà cho tôi xem những bức ảnh chụp những người dân bị Pol Pot giết hại. Lần đầu tiên, trong đời, tôi nhìn thấy hình ảnh những con người bị giết một cách khủng khiếp và man rợ như thế. Hàng chục, hàng trăm người đều chết cùng một tư thế: Miệng há ra, mắt mở man dại. Mẹ tôi giải thích họ bị đâm bằng những que nhọn từ hậu môn lên đến đỉnh đầu...

Năm 1979, trước ngày 17.2, những người lính chúng tôi đã được phổ biến về những va chạm lớn trên toàn tuyến biên giới phía Bắc.

Nói như thế để nhắc lại rằng, ở thời điểm đó, đất nước chúng ta ở vào thời điểm vô cùng khó khăn. Thiếu, đói... chỉ là yếu tố rất nhỏ trong 2 chữ KHÓ KHĂN đó.

Thế nhưng, cũng sẽ chẳng ai hình dung nổi, khi còn thiếu mặc và đói ăn đó, chúng tôi được giao nhiệm vụ thử nghiệm chế tạo máy bay...

Ngày 16.2, báo động cấp 1 toàn quân được chuyển xuống cấp 3.

Sáng thứ bảy, 17.2.1979, Trung Quốc tấn công trên toàn tuyến biên giới.

Tối hôm đó, đám cưới của tôi vẫn diễn ra. Vẫn gần đông đủ những cán bộ cao cấp: Trường Chinh, Tố Hữu, Đại tướng Văn Tiến Dũng... Gọi là đám cưới nhưng thực ra thì cũng là một bữa tiệc nhà có chút rượu, trà thuốc và kẹo. Tôi thoáng thấy sự căng thẳng trên gương mặt của những lãnh đạo đơn vị và quân chủng không quân.

Cha tôi - Tổng bí thư Lê Duẩn - và các lãnh đạo cao cấp vẫn nói chuyện bình thường, không nhắc gì về những gì đang diễn ra ở biên giới. Đặc biệt, nét mặt cha tôi rất bình thản, không hề để lộ (hoặc có thể không có) cảm giác âu lo hay căng thẳng gì. Cũng có thể nhờ thế, chỉ vài chục phút sau khi bắt đầu hôn lễ, không khí căng thẳng trong nhóm sĩ quan quân đội được giải tỏa, trở lại bình thường. Hôm sau, một người bạn binh ngũ nói với tôi: "Hôm qua thấy đám cưới vẫn diễn ra, thấy mọi việc vẫn bình thường, và đặc biệt, nhìn nét mặt của ông già mày, bọn tao tin Trung Quốc chẳng đánh đến Hà Nội được đâu...".

Tôi không bao giờ tưởng tượng rằng mình sẽ có một đám cưới như trong nhiều bộ phim mà mình từng xem thời niên thiếu: Sau đám cưới, chú rể trở về ngay đơn vị...

Ngày sau ngày cưới, tôi trở về đơn vị và bắt đầu cuộc sống của người lính thời chiến tranh. Thỉnh thoảng chủ nhật vợ tôi đến thăm chồng; khi ra về mắt đỏ hoe, làm tôi thấy thương cảm vô cùng!



Những người tham gia thiết kế, chế tạo chiếc máy bay Việt Nam đầu tiên TL-1.
Từ trái qua phải: Lê Kiên Thành, Trần Mạnh Chung, Nguyễn Văn Hải, Bùi Thanh Châu.
Đây là những ngày bay thử trên sân bay Hoà Lạc - Ảnh tư liệu gia đình

Lúc đó, nghe nói rằng, chúng ta đã chuẩn bị cho một chiến bằng không quân để bảo vệ biên giới.

Thế nhưng, điều đặc biệt là những ngày tháng đó, Hà Nội vẫn bình thường. Bình thường trong một cuộc chiến hết sức không bình thường. Khi tiếng súng đã nổ ra ở biên giới nhưng mấy tháng sau thì kết thúc, người Hà Nội điếm tĩnh pha chút tự hào kín đáo nhìn lại: Trung Quốc đã không thể kéo dài cuộc chiến và không thể đánh đến Hà Nội...

Cha tôi còn nói: Nếu theo lẽ bình thường, Trung Quốc không nên đánh Việt Nam...

Nhưng có lẽ người Việt Nam là vậy, một khi điều bất bình thường nhất đã xảy ra, họ bình thân đón nhận.

Và tới năm 1980, chiếc máy bay đầu tiên do người Việt Nam tự thiết kế và chế tạo mang tên TL-1 đã bay trên bầu trời Tổ quốc. Năm 1981, đứa con trai đầu lòng của tôi ra đời, tôi đặt tên là Lê Kiên Dũng.

Và cũng là bình thường khi kỷ niệm 35 năm ngày cưới, tôi không thể quên, ngày cưới của mình trùng với ngày nổ ra chiến tranh biên giới. Tất nhiên không nên ôm chặt những chuyện không vui của quá khứ nhưng hãy hiểu quá khứ để nhìn lại một cách chuẩn xác hơn!

Lê Kiên Thành

8/ Thanh niên – 17/2/2014 Nhìn lại chiến tranh biên giới 1979

17/02/2013 02:30

Đúng vào ngày này 34 năm trước (17.2.1979), Trung Quốc bất ngờ tung hơn 60 vạn quân nổ súng xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến [biên giới phía bắc](#), nhưng đã phải rút quân sau hơn một tháng gặp sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân ta, chịu nhiều tổn thất nặng nề.

Tuy vậy cuộc chiến tranh xâm lược này cũng mở màn cho cuộc xung đột vũ trang tại biên giới giữa VN và Trung Quốc (TQ) kéo dài suốt 10 năm sau đó. Theo thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược - Bộ Công an, với độ lùi về thời gian, việc nhìn nhận lại cuộc chiến tranh này là hoàn toàn cần thiết.

Kể từ sau khi VN và TQ bình thường hóa quan hệ (1991), hai bên dường như đều không muốn nhắc lại cuộc chiến này. Từ hơn 30 năm qua, cuộc chiến chống quân xâm lược Trung Quốc gần như không được nhắc tới. Theo ông tại sao cuộc chiến lại bị rơi vào lãng quên như vậy?

Để trả lời câu hỏi này có lẽ cần cả một hội thảo khoa học. Tôi chỉ xin lưu ý như sau, vào những năm kỷ niệm chẵn 10, 15... hay gần đây nhất là 30 năm sau cuộc chiến tranh chống TQ xâm lược (2009), báo chí, truyền hình của VN gần như không đưa tin gì về sự kiện này. Đây là một sự thiếu sót lớn trên góc độ Nhà nước. Hơn thế nữa, đó là một sự xúc phạm đến linh hồn của những đồng bào, chiến sĩ đã bỏ mình để bảo vệ Tổ quốc trong cuộc chiến tháng 2.1979 và gần mười năm sau đó. Họ nằm dưới mộ có yên không? Gia đình vợ con bạn bè và những người thân thích của họ sẽ nghĩ gì về chuyện này? Đã có ý kiến cho rằng nhắc đến những chuyện này cũng có nghĩa là kích động chủ nghĩa dân tộc. Tôi có thể khẳng định rằng nói như vậy là nguy hiểm.

Trong khi chúng ta im lặng thì những dịp đó chúng tôi đã thống kê hệ thống phát thanh, truyền hình báo chí của TQ tung ra trung bình từ 600-800 tin, bài với những cái tít gần như có nội dung giống nhau về cái mà họ gọi là "cuộc chiến tranh đánh trả tự vệ trước VN". Có thông tin cho rằng hiện tại có tới trên 90% người dân TQ vẫn quan niệm rằng năm 1979 Quân đội VN đã vượt biên giới sang tấn công TQ và bắt buộc TQ phải tự vệ đánh trả. Từ hàng chục năm nay, hệ thống tuyên truyền của TQ đã nhồi nhét vào đầu người dân TQ rằng cuộc chiến 1979 chỉ là cuộc phản công trước sự xâm lược của VN.

Theo tôi nghĩ, trong tuyên truyền đối nội và đối ngoại, cả ở kênh nhà nước, nhân dân và trên truyền thông, chúng ta phải làm rõ và góp phần làm cho nhân dân thế giới hiểu rõ bản chất của cuộc chiến tranh Việt - Trung 1979. Đồng thời góp phần làm cho hơn 1,3 tỉ người TQ biết được sự thật rằng vào ngày đó hơn 60 vạn quân TQ đã vượt biên giới xâm lược VN. Việc chúng ta im lặng hàng chục năm qua, theo tôi là không đúng. Việc nói ra cũng không liên quan gì chuyện kích động chủ nghĩa dân tộc. Hãy thử so sánh chuyện đó với việc TQ tung ra hàng nghìn bài báo xuyên tạc lịch sử từ hàng chục năm qua.



Thiếu tướng Lê Văn
Cương



Bộ đội Việt Nam đánh trả quân Trung Quốc xâm lược tại Lạng Sơn năm 1979

Với độ lùi về thời gian, theo ông chúng ta có thể rút ra những điều gì từ cuộc chiến tranh này? Những điều đó có ý nghĩa thế nào trong bối cảnh hiện tại ?

Theo tôi, khoảng thời gian 34 năm đã là khá đủ cho chúng ta nhận thức lại những vấn đề xung quanh cuộc chiến 1979. Thế nhưng đến giờ phút này tôi có cảm giác không phải lúc nào chúng ta cũng có được sự nhận thức thống nhất, nhất quán từ trên xuống dưới.

Vấn đề thứ nhất, phải xác định rõ về mặt khoa học, cuộc chiến 1979 là cuộc chiến tranh chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Đây là vấn đề phải nhận thức rõ từ cấp cao nhất. Sự nhận thức ấy cũng phải được thống nhất trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân. Đây là chuyện không được phép mơ hồ.

Không chỉ nhận thức mà Nhà nước có trách nhiệm đưa câu chuyện này vào sách giáo khoa. Thực tế cho thấy phần lớn học sinh tiểu học, trung học và thậm chí đa số trong 1,4 triệu sinh viên hầu như không biết gì về cuộc chiến tranh này. Nếu để tình trạng này kéo dài, trách nhiệm thuộc về Nhà nước. Chắc chắn chúng ta sẽ không tránh được sự phê phán của thế hệ sau này. Hàng vạn người con ưu tú của chúng ta đã bỏ mình để bảo vệ từng tấc đất biên giới phía bắc của Tổ quốc, tại sao không có một dòng nào nhắc đến họ? Bây giờ đã quá muộn. Nhưng không thể để muộn hơn được. Theo quan điểm của tôi, Nhà nước phải yêu cầu đưa phần này vào lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc. Chúng ta không thể mơ hồ được, không thể lờ đi vấn đề lịch sử này được.



Bệnh viện huyện Trùng Khánh, Cao Bằng bị quân Trung Quốc tàn phá tháng 2.1979 - Ảnh: Tư liệu

Tôi đã nhiều lần trao đổi với các học giả nước ngoài và họ đã thắc mắc khá nhiều chuyện tại sao sự kiện chiến tranh chống quân TQ xâm lược năm 1979 lại không được nhắc đến trong các giáo trình lịch sử của VN. Tôi đã phải chống chế với lý do rằng người VN muốn quên đi quá khứ và hướng đến tương lai. Nhiều học giả Hàn Quốc, Nhật Bản đã phản bác tôi vì "*Lịch sử là lịch sử. Quá khứ là quá khứ. Tương lai là tương lai*". Họ nói rằng: "Chúng tôi biết người VN rất nhân hậu, muốn hòa hiếu với các dân tộc khác. Nhưng điều này không thể thay thế cho trang sử chống ngoại xâm này được".

Thứ hai, trong thế giới hiện đại toàn cầu hóa, các quốc gia đều phụ thuộc lẫn nhau. Không có quốc gia nào hoàn toàn độc lập tuyệt đối. Ngay cả Mỹ nhiều lúc cũng phải nhượng các quốc gia khác. Chúng ta không có quan niệm về độc lập chủ quyền tuyệt đối trong thời đại toàn cầu hóa. Nhưng trong bối cảnh này, phải nhận thức rõ cái gì là trường tồn? Theo tôi có 3 thứ là chủ quyền quốc gia, ý thức dân tộc và lợi ích quốc gia. Ở đây chúng ta phân biệt chủ nghĩa dân tộc vị kỷ, chủ nghĩa dân tộc nước lớn với lòng yêu nước chân chính, ý thức tự tôn tự hào dân tộc. Hai cái đó khác nhau. Người VN có truyền thống yêu nước, có tinh thần chống ngoại xâm bất khuất, đó là điều cần được phát huy trong 92 triệu người VN trong và ngoài nước.

Chủ quyền quốc gia, ý thức dân tộc và lợi ích quốc gia là những cái "đất bất biến", những cái còn lại là "ứng vạn biến". Những chuyện "16 chữ", "bốn tốt" trong quan hệ với TQ là "ứng vạn biến". Bài học từ cuộc chiến chống xâm lược năm 1979 cho thấy nếu không nhận thức được điều này thì rất nguy hiểm.

Thứ ba, trong bối cảnh quốc tế hiện nay, tiêu chí để phân biệt người yêu nước hiện nay là anh có bảo vệ lợi ích quốc gia hay không. Trên thế giới này không có bạn bè vĩnh viễn hay kẻ thù vĩnh viễn, chỉ có lợi ích quốc gia mới là vĩnh viễn. Năm nay chúng ta chuẩn bị tổng kết Nghị quyết T.Ư 8 (7.2003) về chiến lược bảo vệ Tổ quốc. Tôi thấy có một quan điểm bây giờ vẫn đúng, đó là: "Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động chống phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh". Đồng thời, cũng phải có cách nhìn biện chứng về đối tượng và đối tác: trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt cần tranh thủ, hợp tác; trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta, cần phải đấu tranh.



Tù binh Trung Quốc bị bắt tại Cao Bằng

Nhìn lại từ câu chuyện của 34 năm trước đến những căng thẳng hiện tại trong vấn đề biển Đông, theo ông có thể hy vọng gì ở tương lai trong quan hệ giữa VN và TQ ?

Tạo ra lòng tin, sự hữu nghị chân thật giữa hai nước là con đường tất yếu nhưng đòi hỏi thời gian lâu dài và từ cả hai phía. Đây không phải là điều có thể hy vọng có được trong vài ba năm tới đây. Lịch sử mách bảo chúng ta muốn giữ được hòa bình, ổn định, giữ được độc lập tự chủ thì điều quan trọng nhất là giữ được lòng dân. Trên dưới một lòng, có được sự đoàn kết dân tộc thì chắc chắn không có kẻ xâm lược nào dám dạn dặt động đến chúng ta cả. Lịch sử VN đã cho thấy những lần mất nước đều bắt đầu từ việc chính quyền mất dân. Năm 179 trước CN An Dương Vương để mất nước là do mất dân. Một ông vua đứng đầu quốc gia mà tin vào kẻ thù thì chuyện mất nước là không thể tránh khỏi. Năm 1406, nhà Hồ mất nước cũng vì đã mất dân. Đến mức độ nhà Minh truy bắt cha con Hồ Quý Ly thì chính những người trong nước đã chỉ điểm cho quân Minh. Năm 1788 Lê Chiêu Thống sang cầu viện Mãn Thanh đưa 20 vạn quân sang giày xéo quê cha đất tổ cũng là ông vua đã mất dân. Đó là bài học muôn đời để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Ng.Phong
(thực hiện)

9/ Đại đoàn kết – 15/2/2014

Cuộc chiến tranh chính nghĩa bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979: 35 năm nhìn lại

Thiếu tướng LÊ VĂN CƯƠNG
(Nguyên Viện trưởng Viện Chiến lược- Bộ Công an)

Kể từ khi liên quân Pháp - Tây Ban Nha cho tàu chiến bắn đại bác lên các đồn Điện Hải, An Hải (Đà Nẵng), sau đó đổ bộ lên bán đảo Sơn Trà mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam ngày 1-9-1858 đến 30-4-1975, dân tộc Việt Nam đã trải qua 116 năm, 7 tháng, 29 ngày, cầm súng chống xâm lược, trong đó 87 năm sống trong đau khổ dưới ách thực dân Pháp và 30 năm (1945 - 1975) tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong hơn 116 năm, hàng triệu người con ưu tú của dân tộc Việt Nam đã anh dũng hi sinh để bảo vệ vùng đất, vùng biển, vùng trời do cha ông để lại, bảo vệ không gian sinh tồn của dân tộc Việt Nam.



Bên cột mốc biên giới Tân Thanh (Lạng Sơn)

Trong cuộc chiến đấu chống xâm lược giành độc lập, dân tộc Việt Nam luôn nhận được sự cổ vũ, giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế gần xa, đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN. Người Việt Nam, dân tộc Việt Nam nhân hậu, thủy chung, sống có trước có sau và không bao giờ quên sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế. Sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, các nước XHCN và bạn bè quốc tế dành cho nhân dân Việt Nam trong những năm chiến đấu giành độc lập đã được thể hiện khách quan, đúng đắn trong hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia để thế hệ nối tiếp thế hệ đời đời ghi nhớ.

Sau khi giành được độc lập hoàn toàn (30-4-1975) giang sơn thu về một mối, hơn ai hết, người Việt Nam, dân tộc Việt Nam có mong ước cháy bỏng và khát khao có cuộc sống hòa bình, giao hảo hòa hiếu với bạn bè quốc tế, nhất là các nước láng giềng, tập trung khôi phục đất nước sau 30 năm chiến tranh.

Nhưng, đầu năm 1979 chiến tranh lại ập đến.

Khi trên thân mình Tổ quốc khắp nơi từ Bắc chí Nam còn nham nhở hồ bom chưa được san lấp; khi hàng trăm ngàn gia đình Việt Nam chưa tìm thấy hài cốt con em mình, thì chính quyền Trung Quốc lúc bấy giờ đã huy động sáu chục vạn binh lính vượt biên giới sang xâm lược Việt Nam (17-2-1979). Một lần nữa, dân tộc Việt Nam lại phải cầm vũ khí chống lại đội quân đến từ phương Bắc.

35 năm là khoảng thời gian đủ cho chúng ta nhìn lại cuộc kháng chiến chính nghĩa bảo vệ biên giới phía Bắc tháng 2- 3 năm 1979 từ nhiều chiều cạnh, nhiều góc độ, nhiều hệ quy chiếu, nhiều tiêu chí khác nhau.

Bản chất cuộc chiến

Hầu hết người Việt Nam, kể cả tuyệt đại đa số thanh niên, sinh viên, không khó khăn gì khi cho rằng Pháp và Mỹ là những kẻ xâm lược (trước 1975), nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam chống xâm lược. Trước 1954, Pháp là kẻ thù của dân tộc Việt Nam và trước 1975, Mỹ là kẻ thù của nhân dân Việt Nam. Mọi việc đều rất rõ ràng, mạnh mẽ và tất cả đều được thể hiện khách quan, đúng đắn trong hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia từ các cấp học phổ thông, đến đại học, sau đại học.

Cuộc kháng chiến chống quân Trung Quốc vào tháng 2 – 3 năm 1979 thì sao?

Vào thời điểm đó, đúng hơn là giai đoạn đó (chưa thật chính xác, có thể là 1978 - 1987), chính quyền Trung Quốc là kẻ thù của nhân dân Việt Nam. Đã có hàng chục ngàn người con ưu tú của dân tộc bị binh lính Trung Quốc giết hại rất dã man. Hàng chục ngàn gia đình Việt Nam mất bố, mất chồng, mất con trong cuộc chiến chống quân Trung Quốc ở biên giới phía Bắc để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Từ cuộc chiến tranh do nhà cầm quyền Trung Quốc khi ấy phát động, có ba vấn đề đặt ra:

Thứ nhất: Tại sao Trung Quốc rắp tâm phát động cuộc chiến với Việt Nam? Vấn đề này đã có câu trả lời khá mạch lạc, đúng đắn.

Thứ hai: Chính quyền Trung Quốc, họ là ai?

Thứ ba: Từ 1979 đến nay, các thế hệ lãnh đạo Trung Quốc có thay đổi gì không về chính sách nói chung, chính sách đối ngoại nói riêng, thay đổi ở bộ phận nào, bộ phận nào cơ bản không thay đổi?

Đây là những vấn đề rất cần nghiên cứu kỹ, trao đổi sâu để từ đó có những chủ trương, đối sách cho phù hợp. Riêng vấn đề thứ hai và thứ ba hiện còn chưa được làm sáng tỏ. Trong khuôn khổ một bài viết, chắc chắn không thể lý giải thấu đáo hai vấn đề nêu trên. Chỉ xin lưu ý hai điểm không thể bỏ qua: Toàn bộ kho tàng lý luận của C.Mác, Ph.Angghen và V.I.Lenin không thể biện minh cho cuộc chiến tranh mà chính quyền Trung Quốc thời ấy phát động ở biên giới phía Bắc của Việt Nam vào tháng 2 – 3 năm 1979. Và phải chăng như nhiều học giả đã nghiên cứu và nhận xét: đường lối đối ngoại của Trung Quốc nhìn chung hầu như không thay đổi.

Cần nói về cuộc chiến trong hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia

Trong mười ngày cuối năm 1788 đầu năm 1789, Quang Trung Nguyễn Huệ đã đánh tan tác 29 vạn quân xâm lược nhà Thanh. Cuộc chiến này đã có vị trí xứng đáng trong sử sách Việt Nam cho con cháu đời sau tự hào và nuôi dưỡng ngọn lửa yêu nước, chí bất khuất quật cường không bao giờ tắt.

Trong 17 ngày (17-2 đến 5-3 năm 1979) dân tộc Việt Nam đã đánh đuổi sáu chục vạn quân xâm lược Trung Quốc ra khỏi bờ cõi. Cuộc kháng chiến này cũng hết sức oanh liệt, chiến thắng này hết sức to lớn, vẻ vang. Nhưng, cho đến nay, không tìm thấy dấu tích cuộc kháng chiến trong các cuốn sách lịch sử, địa lý, chính trị trong toàn bộ các cấp học của Việt Nam. Muộn còn hơn không, tôi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần biên soạn một chương riêng về cuộc chiến, đưa vào hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia (phổ thông, đại học, và sau đại học...).

Xin mở công ra nhìn thế giới. Hiện nay, Pháp và Anh là đồng minh của Đức, nhưng hàng ngày, trẻ con, thanh thiếu niên Pháp và Anh vẫn được học và hiểu rõ tội ác của Đức phát xít (Hitler) trong giai đoạn đen tối 1940 - 1945. Cho dù Nhật Bản là đồng minh lớn nhất, quan trọng nhất của Mỹ ở châu Á - Thái Bình Dương, nhưng thanh niên Mỹ được trang bị để hiểu biết khá đầy đủ, đúng đắn về đòn đánh Trân Châu Cảng 7-12-1941. Ngược lại, hơn một trăm triệu người Nhật Bản luôn khắc cốt ghi xương tội ác của Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki làm hơn hai trăm ngàn người chết vào tháng 8-1945, tuy rằng không có hai quả bom nguyên tử này, Nhật Bản cũng phải đầu hàng.

Lịch sử là lịch sử

Không ai có thể che lấp hoặc xuyên tạc lịch sử.

Việc đưa vào sử sách cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam bảo vệ biên giới phía Bắc cách

đây 35 năm một cách khách quan là cần thiết, hợp đạo lý "uống nước nhớ nguồn". Đây là một việc bình thường mà mọi quốc gia độc lập, có chủ quyền đều làm. Việc đưa vào sử sách các cuộc chiến đấu chống ngoại xâm của dân tộc là làm cho dòng chảy lịch sử liên tục, không bị đứt đoạn. Đây hoàn toàn không phải là kích động chủ nghĩa dân tộc.

Việt Nam không kích động chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi và không liên kết, liên minh với bất cứ nước nào để chống nước thứ ba. Là một quốc gia độc lập, có chủ quyền, là một thành viên của Liên hợp quốc, chúng ta có quyền làm mọi việc cần thiết (phù hợp với pháp luật quốc tế và đạo lý thủy chung, hòa hiếu) để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cần vinh danh xứng đáng những người đã trực tiếp, gián tiếp tham gia cuộc chiến

Có rất nhiều việc phải làm. Trong phạm vi bài này, tôi chỉ xin lưu ý hai việc: Thứ nhất, vinh danh, ghi công và thực hiện chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh tham gia chiến đấu trong cuộc chiến tranh do phía Trung Quốc phát động tháng 2 – 3 năm 1979; Thứ hai, tổ chức kỷ niệm trọng thể chiến công hiển hách của dân tộc trong cuộc kháng chiến này, việc mà lâu nay chúng ta không làm.

Về việc vinh danh, ghi công, khen thưởng, đãi ngộ đối với các anh hùng, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh tham gia cuộc kháng chiến chống xâm lược tháng 2 – 3 năm 1979, chúng ta đã làm, chỉ đề nghị cần tổng rà soát xem còn bỏ sót ai hoặc các hình thức khen thưởng, đãi ngộ chưa tương xứng thì cần bổ sung đầy đủ.

Khoảng gần ba chục năm nay kể từ khi bình thường hóa quan hệ Việt - Trung (1991), vào ngày 17 tháng 2 hàng năm, nhất là vào các năm chẵn (1984, 1989, 1994, 1999, 2004, 2009), hệ thống báo chí khổng lồ của Trung Quốc, nhất là báo viết (Trung Quốc có hơn 3000 tờ) đăng tải hàng vạn bài viết với tiêu đề na ná như nhau: Chiến công oanh liệt của Quân giải phóng (TQ) chống quân Việt Nam xâm lược, Cuộc phản công tự vệ của Quân giải phóng, Chuyện kể các anh hùng trong cuộc phản công tự vệ xâm lược Việt Nam, Cuộc chiến đấu anh hùng của Quân giải phóng để bảo vệ Tổ quốc, Bài học nhớ đời đối với quân Việt Nam xâm lược... Qua hệ thống này, hơn một tỷ người Trung Quốc chỉ nhận được nguồn tin chính thức là ngày 17-2-1979, Quân đội Việt Nam đã vượt biên giới Việt - Trung tràn sang lãnh thổ Trung Quốc? Đó thật sự là luận điệu xuyên tạc, vu cáo. Nhưng sự thật thì chỉ có một: Đó là nhà cầm quyền Trung Quốc lúc bấy giờ đã xua quân xâm lược Việt Nam, và người Việt Nam đã cầm súng, đã hy sinh để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc! Người Việt Nam nhân hậu, chung thủy, đàng hoàng, không sợ ai vu khống, đổ oan.

Dân tộc Việt Nam luôn tôn trọng những vấn đề mang tính nguyên tắc bất di bất dịch: 1. Việt Nam không bao giờ kích động chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi để chống các nước láng giềng, trong đó có Trung Quốc; 2. Việt Nam không liên kết, liên minh với bất cứ quốc gia nào để chống Trung Quốc; 3. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn mong muốn xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và hai bên cùng có lợi.

Quan hệ Việt - Trung là đặc biệt quan trọng. Mọi người Việt Nam cần phải góp phần cùng Đảng, Nhà nước vun đắp, củng cố và làm cho quan hệ Việt - Trung đơm hoa, kết trái ngọt cho nhân dân hai nước được hưởng, hai quốc gia được "Quốc thái dân an".

**Trung tướng Khuất Duy Tiến- nguyên
Cục trưởng Cục Quân lực- Bộ Tổng
Tham mưu Quân đội nhân dân Việt
Nam: Chiến thắng của ta chứng tỏ nghệ**

thuật tác chiến tài tình

Chỉ là dân quân địa phương mà đánh như vậy, khi gặp lực lượng chủ lực của ta thì Trung Quốc làm sao chống đỡ nổi? Cho nên, mới chỉ gặp dân quân du kích của Việt Nam đã bị chặn đứng. Tại thời điểm đó, quân chủ lực của ta hầu như chưa được sử dụng (chúng ta chỉ sử dụng Sư 3 Sao Vàng), bởi đang chiến đấu chống lại Khmer đỏ ở Campuchia. Trung Quốc nghĩ rằng sẽ đánh nhanh khi quân chủ lực của ta đang chiến đấu ở Campuchia, song không phải như vậy.

Cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 đã dạy chúng ta rằng, phải giữ lấy chủ quyền dân tộc, quốc gia nhưng phải thật khéo, phải tinh táo, chớ gây ra chiến tranh.

Tôi nghĩ rằng, trong năm nay hoặc sang năm phải có cuộc hội thảo xác định rõ cuộc tấn công của Trung Quốc năm 1979 là xâm lược Việt Nam, những chiến sĩ, người dân đã hy sinh trong chiến đấu để bảo vệ Tổ quốc trong cuộc chiến này phải được thường xuyên tôn vinh, vinh danh.

Dân tộc Việt Nam là một dân tộc kiên cường, là dân tộc đời đời, bất di bất dịch giữ vững toàn vẹn toàn lãnh thổ. Dân tộc độc lập, thì mới tạo dựng được cuộc sống như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Không có gì quý hơn độc lập tự do! Để giữ được điều đó, về đối nội phải giáo dục cho người dân lòng yêu nước, luôn xây dựng đất nước như mục tiêu chúng ta đã đưa ra: Xây dựng đất nước dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Về đối ngoại thì thật khôn khéo, tinh táo, phải làm sao cho thế giới hiểu và đồng tình, giúp đỡ chúng ta. Riêng việc giáo dục lòng yêu nước, giờ phải soạn lại chương trình, đưa cuộc chiến tranh năm 1979 vào chương trình dạy sử.

H.Vũ (ghi)

10/ Đại đoàn kết – 16/2/2014

Nhớ ngày 17 tháng 2 năm 1979

Cho đến hôm nay đã tròn 35 năm, cảm xúc của tôi về buổi sáng hôm đó (17-2-1979) khi

nghe đài truyền thanh Nhà máy Z113 (Tổng cục Kỹ thuật Bộ Quốc phòng) thông báo hơn 600 ngàn quân xâm lược Trung Quốc với xe tăng, đại bác đã và đang tấn công chúng ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc vẫn còn như nguyên vẹn: bất ngờ, thất vọng và vô cùng căm giận.



Cầu Kỳ Cùng (Lạng Sơn) bị quân Trung Quốc đánh sập (2-1979)

Sau chiến thắng 30-4-1975, đơn vị tôi được chuyển về Nhà máy Z113 làm nhiệm vụ sản xuất quốc phòng. Đến ngày hôm đó tôi đã tròn 4 năm trong quân ngũ, đã chuẩn bị được một khối lượng không nhỏ kiến thức cho ngày trở lại về trường đại học... Vậy mà chiến tranh lại nổ ra.

Không khí toàn nhà máy thật sôi sục, bừng bừng khí thế chống quân xâm lược. Và cũng ngay trong ngày, Nhà máy Z113 đã quyết định thành lập tiểu đoàn tăng cường chi viện cho mặt trận Hoàng Liên Sơn, nơi mà các đạo quân Trung Quốc đang tàn phá, giết chóc dân lành, đang cố gắng vào sâu trong lãnh thổ nước ta. Đêm 17-2, đêm chia tay. Toàn nhà máy với vài nghìn công nhân quốc phòng và bộ đội hầu như không ngủ, khắp nơi vang lên tiếng hát, tiếng đàn ghi-ta bập bùng cùng ánh lửa. Lửa từ những chiếc hòm gỗ đựng đồ, quần áo, cả chăn, màn và phần nhiều là sách, vở không thể mang theo trên con đường ngày mai ra trận. Tôi cùng hơn 300 đồng đội không một chút đắn đo, luyến tiếc chấp nhận cuộc chiến phía trước, chấp nhận cuộc chiến lâu dài gian khổ và phức tạp để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam. Kể cũng lạ thật, 3 năm bộ đội chuyển từ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu sang làm kinh tế Quốc phòng, một môi trường hoàn toàn khác, vậy mà chỉ trong chốc lát, trước nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc thì hầu như nghìn người như một cùng hướng lên biên giới, và chỉ trong chốc lát hơn 300 con người đã bỏ lại sau lưng tất cả, lên đường.

Đêm tiền phương

Chúng tôi được tăng cường cho mặt trận Hoàng Liên Sơn. Xe chở quân đưa anh em đến phố Ràng thì trời đã tối. Chiến tranh nổ ra thì đây là khu vực tiền phương của mặt trận. Đơn vị dừng chân nghỉ lại. Bữa ăn đầu tiên ở tiền phương thật đơn giản, một đĩa cà rau và thịt hộp cùng đồ ăn được các chị, các em chuẩn bị mang theo từ nhà máy. Và đó cũng là một trong những bữa ăn thịnh soạn nhất của tôi và anh em trong những ngày ở biên giới. Mệnh lệnh đưa ra cho mọi người là không được tự ý đi ra khỏi khu vực đóng quân. Nơi nghỉ là sàn nhà bằng bê-tông trong một căn nhà 2 tầng, có lẽ vài ngày trước đó nó là một cửa hàng ăn mậu dịch. Đêm đầu tiên ở tiền phương thật ấn tượng. Chỉ hơn 30 km phía trước là quân Trung Quốc, tiếng pháo đại bác liên tục vọng về, tiếng xe chở khí tài quân sự, chở quân chạy rầm rập suốt đêm hướng về phía Bắc, ngược chiều với nó là nhiều người dân vai thồ lưng đeo nhếch nhác, vội vàng sơ tán về xuôi. Xen lẫn trong đoàn người di tản có cả xe chở bộ đội. Quân cảnh thì thảo "thương binh đầy". Phần lớn thương binh của các đơn vị được chuyển về tuyến sau bằng tàu hỏa. Anh em hầu như không ngủ được, lấy nốt các thứ được cho là không phù hợp cho vào bếp lửa, chia nhau số đồ ăn mang theo còn lại. Tôi quăng nốt 6 cuốn sổ ghi chép mang theo từ nhà máy vào bếp. Lửa bếp cũng không được lạm dụng, phải giữ nghiêm kỷ luật, khu vực tiền phương mà.

Cấp tốc huấn luyện

Tôi được bổ sung về trung đội 1, đại đội 1 tiểu đoàn 25 công binh thuộc trung đoàn 89 Quân khu 2. Công tác huấn luyện diễn ra rất khẩn trương. Cùng với sử dụng súng AK, tôi còn được huấn luyện cách sử dụng súng chống tăng B41, cách sử dụng mìn định hướng tấn công từ trên không, đây là một sáng tạo của chúng ta trong những ngày đầu của cuộc chiến này. Quả mìn định hướng được cài thêm một lượng thuốc nổ phía sau, sau khi kích hoạt mìn được hất tung lên cao, úp mặt xuống đất và nổ tạo ra một vùng sát thương lớn. Cách đánh này tạo được hiệu quả lớn trong việc chống lại chiến thuật "biển người" của Trung Quốc. Đặc biệt chúng tôi còn được huấn luyện cách rà phá mìn. Đây là nhiệm vụ chính của tiểu đoàn. "Công binh đi trước về sau" là đặc trưng cơ bản của binh chủng.

Trước chiến tranh đơn vị làm nhiệm vụ mở đường, bắc cầu làm công, khi chiến tranh nổ ra, cùng với nhiệm vụ chiến đấu, công binh lập các trận địa mìn, sau đó mới rút lui. Khi địch rút chạy, công binh phải lên trước rà phá mìn, củng cố lại đường sá đảm bảo cho bộ đội và các phương tiện chiến tranh di chuyển, hành quân. Trong cuộc chiến tháng 2-1979, quân Trung Quốc đã sử dụng rất nhiều mìn trong đó có loại mìn K58, rất nhỏ, vỏ hoàn toàn bằng nhựa màu xanh lá cây, có khả năng vô hiệu hóa các máy dò mìn, đồng thời lại có sức sát thương ít nhất cũng là đôi chân nếu giẫm hoặc vướng phải. Do vậy, nó còn được bộ đội ta gọi là K5 cụt. Mỗi người một thuôn, đi theo đội hình hàng ngang, dò dẫm kiên trì hàng centimet, nhẹ nhàng nằm xuống bất kỳ chỗ nào để vô hiệu hóa nó. Thao trường tốn mồ hôi, chiến trường đỡ tốn máu là vậy. Cái khổ nhất trong những ngày ở biên giới không phải là các nhu cầu sinh hoạt, thiếu thốn đủ bề, có rất nhiều bữa ăn ngoài nồi cơm chỉ có một nắm muối sảy trên vung, vài nắm lá sắn non nấu canh, lại còn bị bọ chó đốt, đốt đau như chó cắn. Những ngày đầu cuộc chiến bọ chó nhiều vô kể, bởi xác các loại súc vật, gia súc chết rất nhiều, đâu đâu cũng thấy xác chết do bị bắn hạ. Bọ chó bâu đen những cái xác đang bị phân hủy, sau đó phát tán đi khắp nơi. Nằm bó chặt trong vỏ chăn hoặc chăn chiên đến đâu cũng vẫn bị nó chui vào đốt, không ngủ được, rất khó chịu, rồi mãi cũng quen, đến khoảng hơn một tháng thấy ít dần, anh em bảo nhau có lẽ bọ chó cũng đã chán đốt bộ đội rồi, đâu phải thế, nguyên nhân chính là các xác chết đã phân hủy xong và không còn nữa.

Tận mắt chứng kiến tội ác quân xâm lược

Tại mặt trận Hoàng Liên Sơn cho đến trước ngày 5-3-1979, quân Trung Quốc vào sâu được 41km. Trước sức chiến đấu kiên cường và dũng cảm của quân và dân ta (mới chủ yếu là bộ đội địa phương Quân khu 2 và dân quân tự vệ, bộ đội chủ lực còn đang hành quân đến), quân xâm lược đã bị chặn lại trước ngàm Bắc Hà và phải rút về bên kia biên giới. Đơn vị tôi cùng một số đơn vị được lệnh áp sát, dọn đường cho bộ đội tiến lên, bỏ qua những thương vong mất mát, những căn hầm còn dính đầy máu quân và dân ta, bỏ qua sự quấy phá của bọn sơn cước, thám báo phải nổ súng xua đuổi và tiêu diệt, 41 km quân địch đi qua là một bãi chiến trường tan hoang thể hiện rất rõ mục tiêu triệt hạ kinh tế và cơ sở hạ tầng của Việt Nam.

Sau này có điều kiện đọc tài liệu thì mới được rõ thêm mục tiêu "dạy cho Việt Nam một bài học" của Đặng Tiểu Bình đã được quân Trung Quốc thể hiện qua hành động tiêu diệt hết (không bắt tù binh), phá hết, phá càng nhiều càng tốt. Điều đó chúng tôi đã tận mắt chứng kiến. Và việc họ nói Việt Nam nổ súng trước, Trung Quốc phản công tự vệ là sự dối trá, đổi trắng thay đen trắng trợn. Các anh em trong đơn vị đều kể lại rằng ngày 16-2-1979 đơn vị vẫn đang làm đường tại ngã ba Bản Phiệt, cách biên giới theo đường chim bay chưa đầy chục cây số.



*Bệnh viện huyện Trùng Khánh (Cao Bằng)
bị quân Trung Quốc tàn phá tháng 2-1979*

Hai bên đường chỉ chít và nham nhở hầm hầm ếch, cứ cách khoảng 200m trên quốc lộ họ đặt thuốc nổ phá đường, dân công binh nhìn những hố sâu đến như vậy, đường quốc lộ Yên Bái - Lào Cai to là thế mà chu vi vụ nổ còn bị phá sâu vào hai bên đường là biết phải sử dụng đến hàng tấn thuốc trở lên cho mỗi vụ nổ triệt hạ này; hầu như tất cả các cột điện từ to đến bé, các công trình công cộng... đều bị gài bộc phá đánh sập; nhà dân bị phá tan hoang, ngay cả xoong nồi cũng bị bắn thủng. Còn mình thì quá nhiều, nguy hiểm nhất là ven đường, trên các khu đồi trồng dứa, chè không chỉ của các nông trường.

Sau này có điều kiện đọc tài liệu thì mới được rõ thêm mục tiêu "dạy cho Việt Nam một bài học" của Đặng Tiểu Bình đã được quân Trung Quốc thể hiện qua hành động tiêu diệt hết (không bắt tù binh), phá hết, phá càng nhiều càng tốt. Điều đó chúng tôi đã tận mắt chứng kiến. Và việc họ nói Việt Nam nổ súng trước, Trung Quốc phản công tự vệ là sự dối trá, dối trắng thay đen trắng trơn. Các anh em trong đơn vị đều kể lại rằng, ngày 16-2-1979 đơn vị vẫn đang làm đường tại ngã ba Bản Phiệt, cách biên giới theo đường chim bay chưa đầy chục cây số.

Ngày 11-4-1979, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, Tiểu đoàn 25 được lệnh rút về Đồng Dù, cách thị xã Yên Bái khoảng 15km để củng cố và làm nhiệm vụ mới. Tổng kết toàn chiến dịch chiến đấu và phục vụ chiến đấu, tiểu đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Nhì. Nhưng cái giá phải trả là quá đắt: 50 cán bộ chiến sỹ của đơn vị đã hy sinh và mất tích, phần lớn ngay trong những ngày đầu tiên cuộc chiến. Họ đã anh dũng hy sinh cho cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc.

Tháng 2-2014

ĐINH ĐỨC LẬP - Ảnh: Tư liệu

11/ Dân trí – 14/2/2014

“Từng tấc đất của Tổ quốc là máu xương bao thế hệ đi trước”

(Dân trí) - Trong cuộc chiến đấu ngày 17/2/1979, cả đại đội 3 chỉ còn 7 người sống sót. Dù tương quan lực lượng quá chênh lệch nhưng họ - những chiến sỹ công an vũ trang Việt Nam - đã chiến đấu đến hơi thở cuối cùng để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc.

Chúng tôi tìm đến nhà Đại tá Nguyễn Công Thuận (SN 1951, quê huyện Anh Sơn, hiện sống tại phường Hà Huy Tập, TP Vinh, Nghệ An) vào một ngày rét cắt da, cắt thịt. Trong cái lạnh thấu xương, ký ức về một cuộc chiến đấu nơi biên giới phía Bắc hơn 30 năm trước ùa về trong từng lời kể của người anh hùng.



Đại tá - Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Công Thuận.

Khi tình hình biên giới Việt - Trung bắt đầu căng thẳng, đơn vị đại đội 3, tiểu đoàn 1, Trung đoàn 12 Công an nhân dân vũ trang (tức lực lượng bộ đội biên phòng ngày nay) do Nguyễn Công Thuận làm đại đội trưởng được lệnh về Lạng Sơn, đóng quân tại tuyến biên giới khu vực Đồng Đăng, từ cột mốc số 12 - 25 (Tân Thanh đến Bảo Lâm).

Dưới sự chỉ đạo của phía Trung Quốc, tình hình người Hoa tại khu vực biên giới rất căng thẳng. Chỉ tính từ tháng 4 đến tháng 8/1978, có khoảng 5.000 người Hoa tập trung tại Hữu Nghị quan (cửa khẩu Hữu Nghị), đoàn người kéo dài đến 200m, dựng lán trại để vượt biên sang Trung Quốc. Cùng với đó lính Trung Quốc luôn tìm cách gây hấn bằng đá, gậy gộc.

Đại đội 3 có nhiệm vụ vừa vận động người dân ở lại, vừa xây dựng lực lượng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu nếu có tình huống chiến tranh xảy ra. “Ngày 25/8/1978, đoàn đại biểu phụ nữ tỉnh Lạng Sơn lên vận động, tuyên truyền người Hoa ở lại yên tâm làm ăn sinh sống. Một số cán bộ, chiến sỹ đại đội 3 được cử đi bảo vệ đoàn.



"Đất của mình, chỗ đứng của mình, nhà của mình thì mình phải giữ lấy" (Ảnh tư liệu)

Lính biên phòng Trung Quốc đã dùng gậy, đá tấn công đoàn cán bộ và lực lượng bảo vệ khiến đồng chí Lê Đình Chinh hi sinh và một số đồng chí khác bị thương. Lợi dụng sự hỗn loạn, hàng nghìn người Hoa đã vượt biên sang Trung Quốc” - ông Thuận nhớ lại.

Công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu bảo vệ biên giới khi có nguy cơ chiến tranh được đẩy lên cao. Tuy nhiên, với quan điểm không để xảy ra tiếng súng, lực lượng vũ trang Việt Nam được lệnh hết sức kiềm chế. “Đơn vị chúng tôi có nhiệm vụ bảo vệ cao điểm Pò Pùn (Tân Thanh) và cột mốc 16 - là điểm tranh chấp giữa 2 bên. Việc canh gác, bảo vệ được thực hiện hết sức nghiêm ngặt nhưng vẫn đảm bảo tránh xung đột. Tối ngày 16/2/1979, khi đi kiểm tra khu vực biên giới nghe mấy tiếng mìn nổ lên chát chúa vang lên, công tác sẵn sàng chiến đấu được đẩy lên cao, dự liệu một cuộc chiến tranh vũ trang có thể xảy ra bất cứ lúc nào”, Đại tá Thuận kể.



Đại tá Thuận bên tấm bằng ghi nhận chiến công bảo vệ từng tấc đất Tổ quốc trong cuộc chiến đấu ngày 17/2/1979.

Đúng như lời dự đoán, 4h sáng ngày 17/2/1979, một tiếng mìn nổ ngay sân đơn vị, tiếp đó hỏa lực địch các loại cấp tập tấn công khiến chỉ trong một thời gian ngắn toàn bộ doanh trại, kho tàng của đại đội 3 bị thiêu hủy.

7h30 phút sáng ngày 17/2/1979, địch tấn công doanh trại từ bản Cốc Nam xuống và từ bản Khor Đa sang. Đơn vị được lệnh triển khai đội hình chiến đấu. Toàn bộ hệ thống giao thông hào, hầm trú ẩn của đại đội 3 bị phá hủy hoàn toàn sau đợt pháo của địch, một số anh em hi sinh, một số khác bị thương nặng. Lúc này, toàn bộ thông tin liên lạc với tuyến sau đều bị cắt đứt. Việc liên lạc với trung đội tăng cường lên bảo vệ Pò Pùn cũng không thực hiện được (sau này mới biết, 27/30 cán bộ, chiến sỹ tăng cường lên Pò Pùn đã hi sinh trong cuộc tấn công của địch). Toàn bộ cán bộ, chiến sỹ đại đội 3 phải chiến đấu trong thế bị cô lập.



Ngay trong loạt đạn đầu tiên, đại đội trưởng Nguyễn Công Thuận đã dính đạn xuyên đùi. Bằng bó sơ qua, Nguyễn Công Thuận lao vào chiến đấu. “Lên đến gần chốt thì đồng chí Hùng - phụ trách khẩu trung liên báo cáo phía trước có địch. Đồng chí Hùng dính đạn, hi sinh. Tôi phát hiện phía trước là 3 tên địch và một khẩu ĐK57 đang chuẩn bị tấn công về phía ta. Chẳng kịp suy nghĩ, vớ lấy khẩu trung liên, tôi nã một loạt đạn vào 3 tên địch, tiêu diệt tại chỗ 2 tên.

Có những lúc, khẩu cối 60 không kịp dựng chân đế, cứ kê trên đùi, nhắm về phía địch mà nã đạn. Chiến sỹ ta số bị thương, số hi sinh, lực lượng ít ỏi còn lại phải căng mình chiến đấu trước sự tấn công cả bằng xe tăng của địch. Đến 9h sáng ngày 17/2/1979, phía đường 4B xuất hiện 4 chiếc xe tăng hướng thẳng tới nơi đơn vị chúng tôi đóng quân. Tôi nhảy đến khẩu B40, nhắm thẳng chiếc xe tăng đang quay ngang và siết cò. Chiếc xe khựng lại, bốc cháy.

Cuộc chiến đấu không cân sức trong thế giằng co kéo dài đến 11h trưa. Lúc này đạn dược hết, anh em bị thương và hi sinh gần hết, chúng tôi buộc phải lùi về tuyến sau, ẩn mình dưới dòng suối hoặc tản vào các nhà dân. Các cao điểm bị địch khống chế, một lực lượng lớn địch tràn qua đơn vị tiến sâu hơn vào phía trong. Trên đường rút lui, vừa tải thương, vừa đưa tử sỹ ra, chúng tôi tiếp tục bị địch phục kích, truy bắt. Chiều ngày 18/2/1979, khi đến khu vực an toàn, cả đại đội chỉ còn vồn vẹn 7 người trong tình trạng bị thương gần hết”, đôi mắt vị đại tá già chùng xuống, ngấn nước.



"Từng tấc đất của Tổ quốc là máu xương của bao thế hệ đi trước. Bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc là nhiệm vụ của những người lính như chúng tôi".

Sau thời gian điều trị vết thương, đơn vị ông Thuận được củng cố. Tháng 4/1979, toàn đơn vị được lệnh hành quân lên Bảo Lạc (Cao Bằng) tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tuyến biên giới Việt - Trung. Chiến tranh biên giới kết thúc, đơn vị của ông sáp nhập tham gia bảo vệ thủ đô.

Với thành tích chiến đấu trong trận chiến ngày 17/2/1979, tiêu diệt 30 tên địch và 1 chiếc xe tăng, tháng 12/1979, thiếu úy Nguyễn Công Thuận được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ tranh nhân dân, phong vượt cấp lên thượng úy.

Nói về trận chiến đấu ngày 17/2/1979, vị đại tá già nắm chặt tay: “Từng tấc đất của Tổ quốc là máu xương, là nước mắt của bao thế hệ đi trước. Là đất của mình, chỗ đứng của mình, nhà của mình thì nhiệm vụ của những người lính như chúng tôi là phải giữ lấy từng tấc đất của Tổ quốc”.

Hoàng Lam

12/ Dân trí – 14/2/2014

"Phải trả lại vị trí cho những anh hùng đã hy sinh"

(Dân trí) - Đó là một nhận xét khoa học, tôn trọng sự thật lịch sử và đạo lý của GS. Sử học Vũ Minh Giang, Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo, Đại học Quốc gia Hà Nội nói về cuộc chiến tranh vệ quốc 1979 trên báo Lao động ngày 11/2/2014.



GS. Giang khẳng định sự kiện 17.2.1979 là “không thể diễn giải khác đi được, ngoài việc đây là cuộc chiến tranh xâm lược hay cuộc tấn công vào Việt Nam”. Cách đây tròn 35 năm, khi đất nước vừa thống nhất, khói lửa chiến tranh chưa kịp nguôi ngoai, Trung Quốc đã đem 600.000 – 700.000 quân sang đánh chiếm các tỉnh biên giới phía Bắc của Tổ quốc ta. Ngay lập tức, cả dân tộc Việt Nam lại bước vào cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

Cuộc chiến đấu ngoan cường của toàn quân, toàn dân ta nơi biên giới chiến thắng ngoại xâm mãi mãi là trang sử vàng và những người con thân yêu đã hi sinh thân mình để bảo vệ từng tấc đất non sông mãi mãi là những anh hùng của dân tộc.

Nhớ lại những ngày tháng oai hùng khi “tiếng súng đã vang trên bầu trời biên giới”, cả dân tộc lại một lần nữa hừng hực khí thế chống giặc ngoại xâm. Tinh thần yêu nước nồng nàn một lần nữa lại trở dậy, như lời Bác Hồ kính yêu từng nói thừa nào: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân tộc ta...”.

Mùa xuân 1979, lòng nồng nàn yêu nước lại một lần nữa trở dậy...

Trong khi tại các tỉnh biên giới, đồng bào và chiến sĩ ta vùng lên đánh trả quân xâm lược, giành lại từng quả đồi, góc núi, con suối, bờ rừng... thì tại hậu phương, lớp lớp trai làng sẵn sàng cầm súng lên đường bảo vệ non sông, như lời bài hát “Chiến đấu vì độc lập tự do” của nhạc sĩ Phạm Tuyên sáng tác vào đêm ngày 17/2 năm 1979: “Đất nước của ngàn chiến công, vẫn sục sôi khí thế hào hùng - Những Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa... đang gọi tiếp thêm những bản hùng ca!”.

Nếu như không có tinh thần anh dũng quật cường đó, không biết cuộc chiến tranh sẽ đi đến đâu.

Giờ đây sau 35 năm, một thời gian đủ để nhìn nhận, đánh giá một cách trung thực, khách quan về cuộc chiến tranh vệ quốc oai hùng của dân tộc.

Cũng trong bài phỏng vấn trên, GS Vũ Minh Giang cho biết: “Phải trả lại vị trí cho những anh hùng đã hy sinh. Chúng tôi đã tiếp cận với rất nhiều bậc lão thành cách mạng, họ rất khắc khoải về cuộc chiến biên giới 1979”.

Không và không chỉ các vị lão thành cách mạng “khắc khoải” mà cả dân tộc Việt Nam “khắc khoải”. Khắc khoải bởi 35 năm qua, chúng ta đã ít, thậm chí rất ít đề cập đến cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại này.

Ngay cả các sách giáo khoa cũng chỉ thấy có lác đác vài dòng ngắn ngủi. Đó là điều không nên và không được.

Ôn lại lịch sử không phải để hằn sâu mối oán thù mà cao cả hơn, là để hiểu rõ cái giá của hòa bình. Ôn lại lịch sử những năm tháng đổ vỡ còn là để quý mến và trân trọng tinh hữu nghị. Ôn lại lịch sử là để hiểu mình và hiểu người...

Ôn lại lịch sử còn là sự tri ân những người đã ngã xuống vì toàn vẹn lãnh thổ như lời GS. Vũ Minh Giang: “Những các cố trong quan hệ lịch sử giữa các quốc gia phải xem như những cái hồ, hay vết hằn lịch sử. Nếu cứ giấu giếm, hay bảo rằng không có, thì đó là cách che giấu lịch sử. Điều này không chỉ không được phép, mà còn có tội với các liệt sĩ, những người đã đổ xương máu bảo vệ đất nước. Nhưng một thái độ khác, bởi sâu nó ra để gây hận thù lại là xuyên tạc lịch sử. Tội này cũng không kém việc che giấu lịch sử...”

Tới đây, các sự kiện như Hoàng Sa, Trường Sa bị đánh chiếm, hay việc Trung Quốc đưa quân đánh Việt Nam năm 1979 cũng sẽ được đưa vào sách giáo khoa lịch sử. Nếu chúng ta không nói gì sẽ là mảnh đất màu mỡ cho xuyên tạc”.

Vâng! Thưa GS. Vũ Minh Giang, lịch sử là khách quan nên không ai thoát được lịch sử và cũng không ai che lấp được lịch sử. Sự im lặng sẽ là “mảnh đất màu mỡ cho xuyên tạc”, nhất là trang lịch sử huy hoàng như cuộc chiến tranh vệ quốc 2/1979, phải không các bạn?

Bùi Hoàng Tám

13/ Dân trí – 15/2/2014

Lào Cai : Ba đường phố mới mang tên liệt sỹ chiến tranh biên giới 1979

(Dân trí) - Thường trực HĐND tỉnh Lào Cai vừa ban hành Nghị quyết về việc đặt tên 6 đường, 85 phố và 26 công trình công cộng trên địa bàn TP Lào Cai, trong số đó có 3 tuyến đường mang tên ba liệt sỹ tiêu biểu hy sinh anh dũng trong chiến tranh bảo vệ biên giới tháng 2/1979.

Đó là tên của Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân (LLVTND), liệt sỹ Võ Đại Huệ (1952 – 1979), quê quán ở huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, cán bộ phân đội thuộc Trung đoàn 16 (Công an vũ trang nhân dân) đã mưu trí, kiên cường trong chiến đấu, lập chiến công xuất sắc và anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ biên giới ở Mường Khương (tỉnh Lào Cai) tháng 2/1979.

Liệt sỹ Võ Đại Huệ đã vinh dự được Đảng, Nhà nước, Quân đội truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng LLVTND và Huân chương Chiến công hạng Nhất.

Tên của liệt sỹ Võ Đại Huệ được đặt tên cho một đường phố mới (trục đường N7 nối với đường N8 ở khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường) thuộc địa bàn phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai.



Một góc thành phố trẻ biên giới Lào Cai, nơi có 3 khu phố mới được đặt tên theo tên liệt sỹ tiêu biểu trong chiến tranh bảo vệ biên giới tháng 2/1979

Anh hùng LLVTND, liệt sỹ Quách Văn Rạng (1956 - 1979), quê quán ở huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, là Trung đội phó chiến đấu của Đoàn biên phòng 125 cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã mưu trí, ngoan cường trong chiến đấu giữ vững trận địa khi bị địch tấn công ngày 17/2/1979 và đã dũng cảm hy sinh để giữ vững khí tiết của người chiến sỹ biên phòng Việt Nam khi bị rơi vào tay kẻ địch, góp phần bảo vệ đơn vị di chuyển về vị trí mới tiếp tục chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Liệt sỹ Quách Văn Rạng đã được Đảng, Nhà nước và Quân đội truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng LLVTND và Huân chương Quân công hạng Ba.

Tên của liệt sỹ Quách Văn Rạng được đặt tên cho một khu phố mới của khu đô thị mới Lào Cai – Cam Đường nằm trên đường N11 nối với đại lộ Trần Hưng Đạo thuộc đại bàn của phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai.

Liệt sỹ - nhà báo - nhà văn Bùi Nguyên Khiết (1945 - 1979), quê quán ở Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, là phóng viên mặt trận của báo Hoàng Liên Sơn trực thuộc Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã anh dũng hy sinh trong ngày 17/2/1979 khi đang cùng bộ đội địa phương trực tiếp chiến đấu bảo vệ chốt tiền tiêu biên giới ở khu vực xã Tả Ngải Chồ, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Lào Cai).

Tên của liệt sỹ - nhà báo - nhà văn Bùi Nguyên Khiết đã được đặt tên cho khu phố mới nằm trên trục đường DN2 thuộc địa bàn phường Bình Minh trong khu đô thị mới Lào Cai - Cam Đường. Từ ngân hàng dữ liệu dự thảo đặt tên đường, phố và công trình công cộng do các cơ quan có trách nhiệm của tỉnh Lào Cai và thành phố Lào Cai công bố công khai trên hệ thống thông tin đại chúng địa phương, lấy ý kiến của các tầng lớp nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai họp phiên thường kỳ cuối năm 2013 đã đưa ra thảo luận, xem xét và ra Nghị quyết về việc đặt tên mới.

Trong dịp này một số khu phố mới khác của thành phố Lào Cai cũng đã được đặt tên cho các văn nghệ sỹ nổi tiếng của đất nước nhưng có nhiều gắn bó với địa phương như nhà văn Nguyễn Tuân, họa sỹ Tô Ngọc Vân, nhà văn Nguyễn Thành Long (tác giả truyện ngắn đặc sắc “Lặng lẽ Sa Pa”)... và cụ Trần Văn Nô là một nông dân người dân tộc Tày có công phát hiện ra mỏ quý a pa tít Cam Đường đầu thế kỷ 20 và từng được Bác Hồ tặng lụa khi Người lên thăm tỉnh Lào Cai tháng 9 năm 1958 cũng được chọn đặt tên cho một khu phố mới.

14/ Dân trí – 17/2/2014

Tên các anh đã thành tên đất nước!

(Dân trí) - Lịch sử mãi mãi ghi nhớ công lao của các anh, những người anh hùng của dân tộc. Những người con đã hi sinh trọn vẹn cuộc đời mình cho độc lập tự do và sự vẹn toàn của Tổ quốc Việt Nam yêu dấu. Tên các anh đã thành tên đất nước!



"Đất của mình, chỗ đứng của mình, nhà của mình thì mình phải giữ lấy"

Tháng hai, tháng của những ngày lịch sử. Sau kỉ niệm Chiến thắng Đống Đa – Ngọc Hồi ngày 5 tháng giêng (4/2) thì chưa đầy nửa tháng sau, ngày 17/2 là ngày kỉ niệm mở đầu cho cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại mà kết thúc bằng chiến thắng huy hoàng của đồng bào các dân tộc biên giới phía Bắc.

35 năm sau (2/1979 – 2/2014), để ghi nhớ công lao to lớn của những anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc, Thường trực HĐND tỉnh Lào Cai đã ban hành Nghị quyết về việc đặt tên 6 đường, 85 phố và 26 công trình công cộng trên địa bàn TP Lào Cai, trong số đó có 3 tuyến đường mang tên ba liệt sĩ tiêu biểu hy sinh anh dũng trong chiến tranh bảo vệ biên giới tháng 2/1979.

Đó là tên của Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân (LLVTND), liệt sĩ Võ Đại Huệ (1952 – 1979), quê quán ở huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, cán bộ phân đội thuộc Trung đoàn 16 (Công an vũ trang nhân dân) đã mưu trí, kiên cường trong chiến đấu, lập chiến công xuất sắc và anh dũng hy sinh trong chiến đấu bảo vệ biên giới ở Mường Khương (tỉnh Lào Cai) tháng 2/1979.

Đường phố thứ hai được vinh dự mang tên Anh hùng LLVTND, liệt sĩ Quách Văn Rạng (1956 - 1979), quê quán ở huyện Thạch Thành, Thanh Hóa, là Trung đội phó chiến đấu của Đồn biên phòng 125 cửa khẩu quốc tế Lào Cai đã dũng cảm hy sinh để giữ vững khí tiết của người chiến sĩ biên phòng Việt Nam khi bị rơi vào tay kẻ địch.

Vinh dự lớn lao cho báo giới Việt Nam, người thứ ba là Liệt sĩ - Nhà báo - Nhà văn Bùi Nguyên Khiết (1945 - 1979), quê quán ở Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, là phóng viên mặt trận của báo Hoàng Liên Sơn trực thuộc Tỉnh ủy Hoàng Liên Sơn đã anh dũng hy sinh trong ngày 17/2/1979 khi đang cùng bộ đội địa phương trực tiếp chiến đấu bảo vệ chốt tiền tiêu biên giới ở khu vực xã Tả Ngải Chồ, huyện Mường Khương, tỉnh Hoàng Liên Sơn (nay là tỉnh Lào Cai).

Trong ngày lịch sử này, xin được kính cẩn nghiêng mình trước anh linh của các anh, những người con ưu tú, những anh hùng của dân tộc.

Lịch sử dân tộc Việt Nam từ ngàn năm nay luôn được tô đậm bởi truyền thống chống giặc ngoại xâm hào hùng. Những Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa... gắn với các tên tuổi Lê Lợi, Trần Hưng Đạo, Quang Trung... mãi mãi là những trang vàng trong lịch sử dân tộc.

Từ nay, tên tuổi của các anh sẽ mãi mãi trường tồn cùng với tên tuổi của các bậc danh nhân, hào kiệt.

Tổ quốc không bao giờ quên các anh.

Nhân dân không bao giờ quên các anh.

Lịch sử mãi mãi ghi nhớ công lao của các anh, những người anh hùng của dân tộc. Những người con đã hi sinh trọn vẹn cuộc đời mình cho độc lập tự do và sự vẹn toàn của Tổ quốc Việt Nam yêu dấu.

Tên các anh đã thành tên đất nước!

Bùi Hoàng Tám

15/ Cựu chiến binh VN – 16/2/2014

Cuộc chiến đấu oanh liệt bảo vệ biên giới phía Bắc 35 năm trước

Cập nhật: 16/02/2014 05:14



Đã 35 năm trôi qua, nhưng những Cựu chiến binh chúng tôi thì còn nhớ như in tâm trạng của mình khi biết tin chiến tranh lại xảy ra ở biên giới phía Bắc nước ta do Trung Quốc gây nên năm 1979.

Xê núi đưa pháo lên điểm tựa ảnh của nhà báo Đào Văn Sửu (báo QĐND)

Ngày ấy, những người lính chúng tôi còn rất trẻ, mới ngoài 20 tuổi, vừa tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, ra miền Bắc với hi vọng sẽ được rời quân ngũ để về tiếp tục đi học, thì nhận lệnh ở lại tiếp tục xây dựng quân đội. Tôi về học ở Trường sĩ quan Thông tin; các đồng đội của tôi đã xuất ngũ về địa phương thì nhận lệnh tái ngũ.

Đã được học tập, quân triệt, thậm chí một số đồng chí được "mất thấy tai nghe" quân Trung Quốc giết hại đồng đội, đồng bào ta trên biên giới phía Bắc, nhưng quả thực khi nghe cụm từ: Trung Quốc "dạy cho Việt Nam một bài học", chúng tôi vẫn không khỏi bất ngờ, thậm chí hoài nghi. Nhưng đáng tiếc sự thật lại là như thế: 5 giờ sáng ngày 17-2-1979, 9 Quân đoàn chủ lực của Trung Quốc, 32 sư đoàn bộ binh độc lập, 6 trung đoàn xe tăng, 4 sư đoàn và nhiều trung đoàn pháo binh... ước chừng hơn 600.000 quân đồng loạt tràn vào 6 tỉnh là Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Cuộc chiến tranh kéo dài đến ngày 18-3-1979 Trung Quốc mới rút hết quân về nước, chịu thiệt hại nặng nề mà như một giới phân tích quân sự nước ngoài nhận định, thay vì dạy cho Việt Nam một bài học, Trung Quốc đã học được bài học đắt giá của chính mình.

Trải qua 30 ngày chiến đấu ác liệt, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, bằng nghệ thuật quân sự tài tình, các lực lượng vũ trang tại chỗ và đồng bào dân tộc 6 tỉnh biên giới Việt Nam với những tấm gương chiến đấu dũng cảm, hi sinh quên mình vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, đã dựa vào thế trận chiến tranh nhân dân, lấy ít địch nhiều, đánh bại "chiến thuật biển người, thọc sâu phá hoại" của quân Trung Quốc. Đây là cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới hết sức oanh liệt, chiến thắng hết sức to lớn, vẻ vang.



HÃY BẢO VỆ CÁC EM ảnh của nhà báo Đào Văn Sửu (báo QDND)

Do vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh kéo dài hơn 30 năm chống đế quốc Mỹ xâm lược, lại phải làm nghĩa vụ quốc tế giúp đỡ Căm-pu-chia đánh đổ chế độ diệt chủng Khmer Đỏ, nền kinh tế của Việt Nam khi đó vô cùng khó khăn; quân Trung Quốc dùng chiến thuật "biển lửa, biển người" bắt ngờ đánh sang Việt Nam đã gây ra nhiều tổn thất nặng nề cho Việt Nam. Ngoài hàng nghìn chiến sĩ ta hi sinh để bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, có nhiều nghìn người dân mà phần nhiều là phụ nữ và trẻ em bị thiệt mạng, có người bị giết hại dã man. Các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, thị trấn Cam Đường bị hủy diệt hoàn toàn... Tôi còn nhớ mãi đến năm 1992, đoàn Phóng viên báo Quân đội nhân dân chúng tôi lên Lào Cai vẫn còn được chứng kiến cây cầu Hồ Kiều bắc qua sông Nậm Thi nổi hai nước bị Trung Quốc đánh sập một nửa phía biên giới Việt Nam từ năm 1979 vẫn còn chưa được khôi phục. Còn phía Nam thị xã Lào Cai, cầu Cốc Lếu bị đánh sập hoàn toàn, trên bờ la liệt mìn do công binh Trung Quốc gài chưa được gỡ bỏ, biển khu đất hàng ngàn ha của thị xã, vốn sầm uất trở nên hoang phế.

Hơn ai hết, người Việt Nam, dân tộc Việt Nam luôn cháy bỏng khát khao cuộc sống hòa bình, giao hảo, hòa hiếu với bạn bè quốc tế, nhất là các nước láng giềng. Đặc biệt Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng, vun đắp, củng cố và làm cho quan hệ Việt - Trung đơm hoa, kết trái, cho nhân dân hai nước, hai quốc gia được hưởng thái bình, với phương châm 16 chữ "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai" và tinh thần 4 tốt "Láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt".

Kể từ khi bình thường hóa quan hệ hai nước Việt - Trung, tôi may mắn được trong đoàn báo chí tháp tùng Lãnh đạo Đảng và Quân đội ta sang thăm hữu nghị chính thức Đảng, Nhà nước, Quân đội nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa một số lần, lại càng cảm nhận được sâu sắc hơn tầm quan trọng trong thúc đẩy mối quan hệ láng giềng hữu nghị Việt - Trung vì độc lập, tự do và sự phát triển của mỗi nước. Tôi cũng đã nhiều lần chứng kiến vùng biên giới trên bộ Việt - Trung hôm nay, nhất là sau khi hoàn thành phân giới cắm mốc, cuộc sống đồng bào các dân tộc từng ngày thay da đổi thịt, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Đồng thời, các thế hệ không thể lãng quên bản chất và sự thật lịch sử, tính chính nghĩa của cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979; qua đó để tôn vinh công lao, sự hy sinh to lớn của quân và dân ta trong cuộc chiến đấu này. Đảng và Nhà nước đã và đang tổng rà soát, thực hiện chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với các anh hùng, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh và các lực lượng tham gia chiến đấu trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc năm 1979; tổ chức kỷ niệm trọng thể chiến công hiển hách của dân tộc trong cuộc chiến đấu này. Cổ vũ tinh thần yêu nước, truyền thống hào hùng của dân tộc, ý chí tự lực tự cường, quyết tâm bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Huy Thiêm

16/ VN net – 17/2/2014

Chiến tranh Biên giới 1979: Không thể quên lãng

Tuanvietnam.net Nhắc để dân ta nhớ, biết ơn và tôn vinh những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh để bảo vệ biên cương tổ quốc, như chúng ta đã và sẽ vẫn tôn vinh bao nhiêu anh hùng liệt sĩ trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Không thể quên lãng.

LTS: Nhân kỷ niệm 35 năm ngày mở đầu Chiến tranh biên giới phía Bắc 17/2/1979, *Tuần Việt Nam* ghi nhận ý kiến của các học giả, tướng lĩnh quân đội, nhân chứng... về nguyên nhân, diễn biến quanh cuộc chiến và bài học rút ra cho mối quan hệ Việt - Trung trong hiện tại.



Tưởng niệm cuộc chiến 1979: Không có gì nhạy cảm

(Thiếu tướng Lê Văn Cương, nguyên viện trưởng Viện chiến lược, Bộ công an).

- Sau 35 năm nhìn lại cuộc chiến tranh biên giới (CTBG) phía Bắc năm 1979, theo ông, chúng ta cần vạch ra rõ ràng, dứt khoát về bản chất và vị trí của cuộc chiến này trong lịch sử như thế nào?

Thiếu tướng Lê Văn Cương: Đây là một cuộc kháng chiến chống xâm lược của dân tộc VN. Về bản chất, nó không khác gì các cuộc kháng chiến oanh liệt trong lịch sử như Ngô Quyền chống quân Tống, nhà Trần chiến thắng quân Nguyên, nhà Lê tiêu diệt quân Minh, và Quang Trung Nguyễn Huệ đánh thắng nhà Thanh.

Làm một phép so sánh thế này, năm 1788 đầu 1789, trong vòng 10 ngày, Quang Trung Nguyễn Huệ đã hành quân thần tốc để giải phóng và tiêu diệt 29 vạn quân Thanh vào ngày mùng 5 tháng Giêng năm Kỷ Dậu 1789. Hàng năm ta vẫn kỷ niệm sự kiện này trong lễ hội Gò Đống Đa.



Thiếu tướng Lê Văn Cương. Ảnh: Nguyễn Khánh/TTO

Còn cuộc kháng chiến năm 1979, với khoảng thời gian hơn 17 ngày (tính từ 17/2 khi TQ tràn qua biên giới VN đến 5/3/1979 khi TQ bắt đầu rút quân – PV), ta đã đuổi được 60 vạn quân TQ ra khỏi bờ cõi. Một cuộc kháng chiến chống xâm lược như vậy rất oanh liệt, vĩ đại chứ.

- Thế nhưng, nếu như chiến thắng của Quang Trung Nguyễn Huệ đã được ghi lại đậm nét, được tưởng nhớ hàng năm, thì cuộc kháng chiến 1979 đến nay dường như vẫn vắng bóng trong lịch sử VN?

Trong hơn 20 năm nay, có lẽ từ khi bình thường hóa quan hệ Việt Trung năm 1991, chúng ta không tổ chức kỷ niệm, hệ thống truyền thông không đưa tin sự kiện CTBG tháng 2/1979, ngay cả trong những năm kỷ niệm chẵn như 1989, 1994, 1999, 2004, 2009.

Tóm tắt diễn biến chính Chiến tranh biên giới phía Bắc 1979

Rạng sáng ngày 17/2/1979, nhà cầm quyền Bắc Kinh đã điều động một lượng lớn quân đội và vũ khí hiện đại nhất mà họ có lúc đó tấn công vào 6 tỉnh biên giới phía bắc nước ta.

TQ đã huy động 60 vạn quân (*chưa kể dân công hỏa tuyến phục vụ*), tấn công trên toàn tuyến biên giới từ Quảng Ninh đến Phong Thổ dài trên 1.000 km, tập trung vào 3 khu vực Lạng Sơn, Cao Bằng, Lào Cai với Lào Cai là trọng điểm. Ngoài ra TQ còn mang theo mấy trăm máy bay, và một số tàu chiến thuộc hạm đội Nam hải sẵn sàng tham chiến khi cần thiết.

Thời gian tấn công: Cuộc tấn công của TQ vào lãnh thổ VN bắt đầu từ ngày 17/2/1979 và kết thúc ngày 16/3/1979, có thể chia làm 2 giai đoạn: giai đoạn tấn công và giai đoạn rút lui.

Giai đoạn tấn công: thời gian 17 ngày (từ 17/2 đến 5/3/1979):

Ngày 17/2-19/2: Quân đội TQ đột kích trên toàn tuyến biên giới dài trên 1.000 km chiếm một số vị trí tiền duyên của ta.

Ngày 20/2: Chiếm thị xã Lào Cai, thị trấn Đồng Đăng.

Ngày 21/2: Chiếm thị xã Cao Bằng

Ngày 22/2: Chiếm thị trấn Bảo Lộc

Ngày 23/2: Chiếm thị xã Hà Giang

Ngày 24/2: Chiếm thị trấn Cam Đường

Các ngày sau đó 2 bên đánh nhau dữ dội tại vùng gần Lạng Sơn, Sapa. Ngày 5/3 TQ chiếm Sapa và một phần thị xã Lạng Sơn.

Ngày trong ngày hôm đó (5/3), TQ tuyên bố đã đạt mục đích, bắt đầu rút quân khỏi VN. VN tuyên bố tổng động viên toàn quốc. Một sư đoàn chính quy VN điều từ Campuchia và Lào đã về tới sát mặt trận. Liên Xô bắt đầu tăng quân tới biên giới Trung Xô.

Giai đoạn rút lui: thời gian 10 ngày (từ 6/3 đến 16/3/1979):

Kể từ lúc quân đội TQ rút lui, bộ đội VN không tấn công, truy kích địch.

-Quân TQ bắt đầu rút khỏi một phần của thị xã Lạng Sơn từ 5/3, đến 12/3 rút hết khỏi Đồng Đăng.

-Bắt đầu rút khỏi vùng Lào Cai từ 7/3 đến 13/3 thì rút hết

-Bắt đầu rút khỏi vùng Cao Bằng từ 7/3, đến 14/3 thì rút hết.

Ngày 16/3/1979 TQ tuyên bố hoàn thành việc rút quân, chiến tranh kết thúc.

Thống kê thương vong:

Một thống kê chính thức của Đài Loan cho thấy:

Trung Quốc	Việt Nam
------------	----------

Chết (người)	26.000	30.000
--------------	--------	--------

Bị thương (người)	37.000	32.000
-------------------	--------	--------

Hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia các cấp học phổ thông, trung học, đại học và sau đại học đều không đưa cuộc kháng chiến này vào. Thế hệ trẻ không biết gì về cuộc chiến này.

Theo tôi, không có gì nhạy cảm ở đây, khi tưởng niệm một chiến công oanh liệt đến thế của dân tộc. Nó hoàn toàn khác và không liên quan gì đến kích động chủ nghĩa dân tộc cả.

Nước nào trên thế giới cũng tổ chức những ngày kỷ niệm tương tự như vậy. Nhật Bản và Mỹ hiện là đồng minh chặt chẽ. Nhưng chẳng hạn với sự kiện Trân Châu Cảng 7/12/1941, hàng năm nước Mỹ vẫn kỷ niệm và thế hệ sau vẫn hiểu rất sâu sắc thảm họa. Còn thanh niên Nhật vẫn tỏ tường tội ác của Mỹ khi ném 2 quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nước Nhật ghi rõ sự kiện này trong SGK và cũng tưởng niệm hàng năm.

Ở châu Âu, thanh niên Anh, Pháp... vẫn hiểu tường tận tội ác của phát-xít Đức giai đoạn 1940-1945. Tất cả hệ thống sách giáo khoa sử của Mỹ, Nhật, Anh... đều có những trang đen tối như vậy cả, trong khi hiện họ là đồng minh của nhau.

Đối với VN, việc kỷ niệm những sự kiện như chiến thắng Ngọc Hồi, Đống Đa, chiến thắng Điện Biên Phủ, thống nhất đất nước 1975, CTBG 1979... chính là để các thế hệ hiện tại khắc cốt ghi tâm, tưởng nhớ đến những người đã chiến đấu bảo vệ đất thiêng. Và cũng là để hun đúc cho họ ý chí quật cường yêu nước.

-Vậy chúng ta cần có hành động gì để trả lại vị trí xứng đáng cho cuộc chiến chống xâm lược 1979, và ghi tạc công lao của những người đã ngã xuống vì đất nước?

Có một số việc cần làm:

Đưa sự kiện này vào thành chương/ phần trong giáo trình chuẩn quốc gia tại các cấp học, giống như đã làm với các cuộc kháng chiến khác. Muốn còn hơn không, tôi đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo cần biên soạn một chương riêng về cuộc chiến, đưa vào hệ thống giáo trình chuẩn quốc gia (phổ thông, đại học, và sau đại học...).

Tổ chức kỷ niệm trang trọng chiến thắng oanh liệt này. Rà soát tổng kiểm kê lại những người có công trong cuộc kháng chiến.

Lên tiếng để thế giới hiểu

-Từ những nghiên cứu của bản thân, xin ông cho biết dư luận thế giới nhìn nhận thế nào về bản chất cuộc chiến 1979, và về TQ trong cuộc chiến tranh này?

Cuộc xâm lược của 60 vạn quân TQ trên toàn tuyến biên giới VN có bằng chứng rõ ràng, được ghi âm, ghi hình, cả thế giới biết và hầu hết đều có cái nhìn thống nhất đó là cuộc chiến tranh xâm lược VN.

Cuộc xâm lược 1979 đã khiến thế giới hiểu rõ bản chất của TQ. Nó khiến họ mất uy tín quốc tế, bộc lộ bản chất bành trướng Đại Hán, bản chất nói một đằng làm một nẻo, không hề chứng tỏ chủ trương “phát triển hòa bình” của TQ khi đó.

Trong khi hơn 20 năm nay chúng ta không tổ chức kỷ niệm CTBG 1979 thì bạn bè tôi đã tập hợp được ở TQ vào những năm kỷ niệm chẵn, họ làm rất rầm rộ. Có hàng 500 – 700 bài báo với tiêu đề kiểu “Chiến công oanh liệt của Quân Giải phóng Nhân dân TQ phản công quân VN xâm lược”, “Quân xâm lược VN đã phải trả bài học đắt giá”, v.v... Một sự xuyên tạc, đối trắng thay đen.

Còn chúng ta? “Gieo cái gì thì gặt cái đó”, khi chính VN im lặng về một cuộc chiến chính nghĩa như vậy, thì thế giới làm sao bày tỏ sự ủng hộ?

-Qua sự kiện CTBG 1979, theo ông có bài học quan trọng nào chúng ta cần rút ra?

Qua cuộc chiến tranh này, chúng ta phải nhận thức được bản chất của lãnh đạo TQ. Về bản thân người dân TQ, tôi nghĩ về cơ bản là hòa hiếu, muốn giao hảo, hữu nghị với VN.

Là một nước láng giềng chung đường biên giới 1.450 km với chúng ta, không thể không hiểu họ.

Với tập đoàn lãnh đạo TQ vào thời kỳ 1979 và ít ra trong khoảng 10 năm sau đó, toàn bộ hệ thống lý luận Mác - Lê nin không có điểm nào biện minh cho việc lãnh đạo nước này xâm lược VN – một quốc gia trong hệ thống XHCN cả.

Qua cách xâm lược đó, tập đoàn lãnh đạo TQ cho thấy họ là ai? Họ theo Chủ nghĩa Mác hay theo Chủ nghĩa bá quyền nước lớn?

Quan hệ 16 chữ vàng hay cái gì đi nữa cũng sẽ chỉ là “ứng vạn biến”. Còn cái “đĩ bất biến” luôn phải là độc lập, chủ quyền của Tổ quốc. Không được mơ hồ lấy cái “ứng vạn biến” để thay “đĩ bất biến”.

-Có một thực tế mà chúng ta đều hiểu, VN là một nước nhỏ ở bên cạnh một nước lớn như TQ, vậy chúng ta cần một triết lý ứng xử thế nào cho phù hợp?

Đây là một bài toán khó với hầu hết các nước trong tình trạng tương tự. Chẳng hạn Canada, Mexico... khi ở cạnh Mỹ, hay các nước nhỏ xung quanh Nga. Tất nhiên mức độ không như ta ở cạnh TQ.

Trong trường hợp này, tôi thấy có thể dẫn ra 1 câu nói của ông Lý Quang Diệu, mà tôi coi như một trong những câu hay nhất thế kỷ. Đại ý rằng thời nào cũng thế, cá lớn nuốt cá bé. Vì thế Singapore phải biến thành một con cá bé độc, để không ai dám ăn, ăn là chết.

Đó cũng là một gợi ý tốt cho VN. Nhưng làm như thế nào, câu trả lời thuộc về những nhà lãnh đạo!

- **Mỹ Hòa (thực hiện)**

17/ VN net – 17/2/2014

Nguyễn Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình:

Sòng phẳng với lịch sử không phải kích động hận thù

Bị bắt sống (người) 260 1.600
(theo Yisheng.chinese.com)
Trong cuộc chiến tranh này, TQ đã phá hoại hoàn toàn 4 thị xã, hơn 20 thị trấn, huyện lỵ, nhiều làng xóm, nhà máy, hầm mỏ, nông trường, cầu đường, nhà cửa... của nhân dân ta tại những nơi chúng đi qua.
Nguồn: Trích tài liệu do nhà nghiên cứu Dương Danh Dy cung cấp.

Chiến tranh biên giới phía Bắc là một câu chuyện buồn trong lịch sử, một câu chuyện buồn trong quan hệ Việt Nam - Trung Quốc. Đầu vậy, nó vẫn là lịch sử.

Và đã là lịch sử thì phải nhìn nhận nó với sự thật đầy đủ. Sẽ không thể không nhắc đến ngày 17.2.1979, ngày mà cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc đã nổ ra; ngày mà hàng ngàn con em chúng ta đã hy sinh để bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Nhắc để dân ta nhớ, biết ơn và tôn vinh những chiến sĩ và đồng bào đã hy sinh để bảo vệ biên cương tổ quốc, như chúng ta đã và sẽ vẫn tôn vinh bao nhiêu anh hùng liệt sĩ trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Không những dân ta cần hiểu, mà nhân dân Trung Quốc cũng như nhân dân các nước cũng phải hiểu đúng: đâu là sự thật, đâu là lẽ phải và coi đó là bài học. Không thể quên lãng nó.



Nguyễn Phú Chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình. Ảnh tư liệu

Nhiều người dân Trung Quốc đã hiểu sai cơ bản về cuộc chiến tranh biên giới đó. Nhưng tính chính nghĩa của Việt Nam trong cuộc chiến đó là sự thật không thể chối cãi. Có thể nào nghĩ rằng Việt Nam vừa ra khỏi cuộc chiến tranh vô cùng ác liệt kéo dài 30 năm, đang tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh và đứng trước vô vàn khó khăn lại có thể khiêu khích Trung Quốc, một nước lớn, một nước XHCN đã ủng hộ và giúp đỡ mình trong cuộc chiến tranh cứu nước vừa qua? Thực tế là quân dân Việt Nam khi đó đã phải chống lại một cuộc chiến tranh biên giới to lớn để bảo vệ biên cương tổ quốc.

Làm việc với đại diện Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã đồng tình với đề xuất của GS Phan Huy Lê rằng phải đưa mạnh dạn, đầy đủ hơn nữa những tài liệu về Hoàng Sa, Trường Sa đã được kiểm chứng vào sách giáo khoa để giáo dục thế hệ trẻ.

Theo tôi, không chỉ đưa vào sách giáo khoa những sự thật lịch sử về Hoàng Sa, Trường Sa mà ngay cả cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc cũng cần được nhắc đến đầy đủ. Con em chúng ta cần biết và có quyền biết lịch sử, biết những gì mà ông cha đã làm, để tự hào và tiếp nối truyền thống. Tôi muốn nhấn mạnh rằng: ta tôn trọng lịch sử, song phẳng với lịch sử không có nghĩa là chúng ta kích động hận thù. Chúng ta biết sự thật, để hiểu đâu là lẽ phải và để rút ra bài học cho các mối quan hệ quốc tế trong bối cảnh phức tạp ngày nay.

Tôi ủng hộ con đường ngoại giao khôn ngoan, mềm mỏng, tôn trọng các nguyên tắc quốc tế. Kinh nghiệm trong đấu tranh, né tránh hay im lặng đều không có lợi, vì như vậy chúng ta không làm rõ được sự thật, phải trái, đúng sai, có khi còn khuyến khích đối phương, khiến họ cho rằng ta yếu thế và ngày càng lấn tới. Tuy nhiên không bình tĩnh cân nhắc trong ứng xử cũng sẽ khiến cho tình hình thêm phức tạp, không có lợi cho sự nghiệp.

Vậy bài học rút ra từ quá khứ mất mát của chúng ta là gì đây? Việt Nam là một dân tộc hòa hiếu. Xưa đến nay, ta rất chú trọng xây dựng quan hệ láng giềng tốt với Trung Quốc dù trong lịch sử hai nước đã có bao lần xung đột. Trong tình hình hiện nay, chúng ta cần một môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước và cần những bạn bè tốt để hợp tác nên Việt Nam càng coi trọng quan hệ hữu nghị với Trung Quốc – một nước lớn đang có những bước phát triển thần kỳ.

Nhưng như bất cứ dân tộc nào, chủ quyền quốc gia đối với Việt Nam là thiêng liêng và chúng ta sẽ kiên quyết bảo vệ bằng mọi giá, đồng thời chúng ta chủ trương mọi tranh chấp lãnh thổ được giải quyết bằng phương pháp hòa bình, có sự tôn trọng lẫn nhau.

Trong đấu tranh, chúng ta đã làm đúng theo lời dạy của Bác Hồ: “Đĩ bất biến, ứng vạn biến”, luôn giữ vững lập trường nguyên tắc độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, nhưng vẫn linh hoạt, mềm dẻo trong sách lược.

Tôi tin vào sức mạnh của chính nghĩa, của lẽ phải, tin vào sức mạnh của khối đoàn kết toàn dân và tin ở sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân thế giới. Ta cần hành động theo tinh thần đó. Nhưng tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng sẽ khó để bảo vệ chủ quyền nếu đất nước không có nội lực, không có nền tảng vững chắc về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng với đoàn kết dân tộc mạnh mẽ. Đây là nhiệm vụ quan trọng nhất mà chúng ta cần phấn đấu.

Lan Hương(ghi)



Bệnh viện huyện Trung Khánh, Cao Bằng bị quân Trung Quốc tàn phá tháng 2.1979 - Ảnh: Tư liệu

(Trung tướng Khuất Duy Tiến, nguyên Cục trưởng Cục Quân lực Bộ Tổng tham mưu (Bộ Quốc phòng), Tư lệnh Quân đoàn 3):

Thiếu quân chủ lực vẫn đánh thắng

Khi Trung Quốc tràn sang (với vũ khí hiện đại như xe tăng, máy bay), ta chỉ có Sư 3 Sao Vàng là chủ lực, còn lại là dân quân... Thời điểm đó quân chủ lực đang chiến đấu ở Campuchia. Trung Quốc nghĩ rằng ta không có quân chủ lực thì có thể sẽ đánh nhanh, thắng nhanh. Song, tinh thần chiến đấu ý thức giữ vững độc lập chủ quyền của người dân Việt Nam rất cao, nên đã chặn đứng quân Trung Quốc ở biên giới. Chỉ là dân quân địa phương mà đánh như vậy, khi gặp lực lượng chủ lực thì sao?

Cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 đã dạy chúng ta rằng, phải giữ lấy chủ quyền dân tộc, quốc gia nhưng phải tinh táo, khéo léo chớ gây ra chiến tranh. Tôi nghĩ rằng, trong năm nay hoặc sang năm phải có cuộc hội thảo xác định rõ cuộc tấn công của Trung Quốc năm 1979 là xâm lược Việt Nam, những chiến sĩ, người dân đã hy sinh trong chiến đấu để bảo vệ tổ quốc trong cuộc chiến này phải được công nhận là anh hùng, liệt sĩ. Dân tộc Việt Nam là dân tộc đờn dờn, bất di bất dịch nguyên tắc giữ vững toàn vẹn lãnh thổ. Đó là bài học mà từ già đến trẻ đều phải nhớ. Dân tộc độc lập thì mới tạo dựng được cuộc sống như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói là không gì quý hơn độc lập tự do. Để giữ được điều đó, về đối nội phải giáo dục cho người dân lòng yêu nước, luôn xây dựng đất nước như mục tiêu chúng ta đã đưa ra xây dựng đất nước dân giàu nước mạnh, xã hội dân chủ văn minh. Về đối ngoại thì thật khôn khéo, tinh táo, "lưỡi gươm thật sắc, nhưng bao giờ cũng phải sẵn sàng". Làm sao cho thể giới hiểu, và đồng tình, giúp đỡ chúng ta. Làm sao cho họ thấy chúng ta là tấm gương độc lập tự do dân chủ, yêu chuộng hòa bình, xây dựng đất nước ngày càng phát triển.

H.Vũ(ghi)



Bộ đội Việt Nam đánh trả quân Trung Quốc xâm lược tại Lạng Sơn năm 1979. Ảnh tư liệu

Nhà nghiên cứu Dương Danh Dy:

Trung Quốc phải thừa nhận

Việc xảy ra cuộc chiến tranh biên giới 17/2/1979 do Trung Quốc phát động, nguyên nhân chủ yếu là do phía Trung Quốc. Họ xứng đáng nhận sự lên án mạnh mẽ. Bởi vì dù cho có bất đồng quan hệ hai nước, TQ không thể mang quân đi đánh một nước láng giềng, từng là đồng minh của Trung Quốc, với một câu nói của Đặng Tiểu Bình là “dạy cho Việt Nam một bài học”.

Suốt 35 năm qua, Trung Quốc không lúc nào ngừng tuyên truyền trong nội bộ họ về cuộc chiến tranh biên giới. Các bài báo, các tác phẩm văn học, các tác phẩm điện ảnh... đều nêu lên một điều là họ đã thắng lớn trong cuộc chiến đó.

Nhưng riêng năm nay, đúng ngày 4.1.2014, mạng Nhân dân Trung Quốc lần đầu tiên đăng một bài viết “Cuộc đánh trả tự vệ thảm liệt năm 1979: Quân đội Trung – Việt trong 19 ngày đều bị tổn thất và thương vong 5 nghìn người”. Sau đó bài này được mạng Phương Hoàng đăng lại. Tức là lần đầu tiên Trung Quốc thừa nhận rằng trong cuộc chiến tranh cách đây 35 năm trong 20 ngày đầu tiên tổn thất về người của cả hai bên là như nhau, khác hoàn toàn với quan điểm trước đó là Trung Quốc đã thắng cuộc chiến tranh đó.

Như vậy, đây là sự thực mà trước đây họ che giấu nhân dân Trung Quốc, và họ cuối cùng phải thừa nhận rằng đây là cuộc chiến tranh rất đẫm máu.

H. Phan(*ghi*)

18/ VN Net – 17/2/2014

Đạo diễn Trần Văn Thủy:

Luận về cuộc chiến, cần sự ngay thẳng

Năm 1978, trở về từ Liên Xô sau khóa học về đạo diễn, ông Trần Văn Thủy được giao làm phim về cuộc chiến tranh biên giới. Bộ phim có tên Phàn Bội, được giải Vàng tại Liên hoan phim Việt Nam 1986. Ông chia sẻ:

Từ khoảng tháng 3/1978, đã bắt đầu có những dấu hiệu bất đồng. Linh tính mách bảo tôi: chiến tranh sẽ xảy ra, thời điểm đó có những vấn đề khác nổi lên như “nạn kiều”, Bắc Luân.. Tất cả các nhà làm phim tài liệu trong Nam ngoài Bắc đều được đưa lên vùng biên giới.

Tình hình xấu đi rất nhanh và cuộc chiến đã xảy ra. Tôi được phân công làm bộ phim tài liệu rất dài, gần 3 tiếng, dài nhất trong lịch sử phim tài liệu Việt Nam, sau này được đặt tên là Phàn Bội.

Nổi mắt mắt đau đớn của đồng bào 6 tỉnh phía bắc... Với số đông người Việt Nam, họ sợ hãi và kinh hoàng không thể tưởng tượng được. Từ Lào Cai sang Cao Bằng, Lạng Sơn... chúng tôi đã chứng kiến và lắng nghe những câu chuyện vô cùng đau đớn. Luận bàn về cuộc chiến này cần nhiều giấy mực, thời gian và cả sự ngay thẳng.

Tính từ thời điểm đó đến nay đã mấy chục năm, nhưng vết đau ấy vẫn không thể xóa. Nếu ngày hôm nay, vì bất cứ lý do gì, mà ta lãng quên đi những con người đã ngã xuống trong một cuộc chiến cực kỳ vô lý và tàn bạo ấy, sẽ là một tội lỗi vô cùng lớn. Tôi đã nói điều này trong cuốn Chuyện nghề của Thủy.

Bộ phim Phàn bội khi đó được đón nhận hào hứng. Vào thời điểm đó, nó phù hợp với thái độ của người dân Việt Nam về chuyện chủ quyền đất nước, và sự phẫn nộ với cuộc chiến tàn bạo. Người xem bất ngờ và đồng tình về sự hấp dẫn, độ chính xác về lịch sử và những vấn đề đặt ra. Có thể nói trong tất cả những bộ phim của tôi chưa từng làm có sự đồng thuận của tất cả mọi người, mọi cấp như thế. Bộ phim đã được chiếu rất nhiều lần, ở nhiều nơi, được nhận giải vàng Liên hoan phim Việt Nam 1980.

H. Hùng(*ghi*)

19/ Người cao tuổi – 14/2/2014

Sáng ngời tinh thần yêu nước

14/02/2014

Đúng vào ngày 17/2/1979, 35 năm trước, nhà cầm quyền Bắc Kinh bất ngờ tung hơn 60 vạn quân và các phương tiện chiến tranh hiện đại tiến hành xâm lược Việt Nam trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Mặc dù quân chủ lực của ta hầu hết đang tập trung bảo vệ Biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế giúp nước bạn Cam-pu-chia thoát khỏi họa diệt chủng của bọn Khơ-me đỏ nhưng chỉ với lực lượng bộ đội địa phương, dân quân du kích với vũ khí thô sơ, thiếu thốn, lực lượng vũ trang đã kiên cường chiến đấu, bám trụ giữ gìn từng tấc đất biên cương.

Từ khắp các miền quê đến giảng đường đại học, không khí căm thù ngùn ngụt bốc lên, ai cũng mong được cầm súng ra trận, sẵn sàng chiến đấu hi sinh để bảo vệ Tổ quốc, trả thù cho đồng bào, đồng chí thân yêu.

Sau hơn một tháng đối mặt với sự kháng cự mãnh liệt của quân và dân ta, càng ngày càng quyết liệt, chịu nhiều tổn thất nặng nề, nhà cầm quyền Trung Quốc phải tuyên bố rút quân về nước. Dù xung đột vũ trang biên giới Việt – Trung còn kéo dài suốt 10 năm sau đó, nhưng một lần nữa tinh thần yêu nước, ý chí “Thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, quyết không để mất một tấc đất của cha ông đã trở thành lẽ sống của dân tộc Việt Nam, lại một lần nữa làm quân thù khiếp sợ. Là dân tộc khát khao yêu hòa bình, quý từng giây từng phút bình yên, phản đối chiến tranh xâm lược, đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa dạng và đa phương hóa, Việt Nam chưa bao giờ chủ động gây chiến đi xâm lược bất cứ nước nào, nhưng một khi đã nhún đến tận cùng, thì sức bật của dân tộc ta là không hề nhỏ. Lịch sử đã nhiều lần chứng minh dân tộc Việt Nam chưa từng đầu hàng bất cứ cường quốc nào trên thế giới, dù họ giàu có và trang bị vũ khí, khí tài quân sự hiện đại đến đâu. Cuộc chiến tranh Biên giới phía Bắc tháng 2/1979 mãi mãi là bài học cho thái độ kẻ cả nước lớn ưa dùng vũ lực “lấy thịt đè người”. Kỉ niệm 35 năm chiến tranh Biên giới phía Bắc là dịp để chúng ta ghi nhớ công ơn những anh hùng liệt sĩ, đồng bào, đồng chí đã hi sinh vì đất nước. Anh linh của họ mãi mãi là những “chiến sĩ tiền tiêu”, “cột mốc” thiêng liêng nơi địa đầu Tổ quốc.

Lịch sử quan hệ Việt Nam – Trung Quốc đã bước sang trang mới, theo tinh thần Hiệp ước hữu nghị giữa lãnh đạo Đảng hai nước: “Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai”. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta sẵn sàng khép lại quá khứ để hướng tới tương lai. Không để bất cứ thế lực nào lợi dụng sự kiện này để kích động hận thù dân tộc gây xung đột, chiến tranh nhưng cũng không có tin ấu trĩ để ai đó hai lòng mưu đồ độc ác

[20/ Nông thôn ngày nay \(Dân Việt\) - 15/02/2014 06:25](#)

Kỷ niệm 35 năm chiến tranh biên giới phía Bắc (17.2.1979 - 17.2.2014):

Chiếc cầu Tacanô bắc ngang dòng nước mắt

Trong cuộc chiến tháng 2.1979 trên biên giới phía Bắc, có một phóng viên Nhật Bản tên là Isaô Tacanô đã ngã xuống.

Nhà thơ Anh Ngọc- khi đó là phóng viên mặt trận cũng có mặt tại thời điểm diễn ra cuộc chiến - kể lại với phóng viên NTNN về Isaô Tacanô và những hồi ức không thể nào quên đó.



Nhà thơ Anh Ngọc

Với ông, chắc hẳn những ký ức về cuộc chiến tranh 35 năm trước là những ký ức khó có thể phai mờ trong suốt cả cuộc đời?

Đúng vậy, bởi đó là thời điểm lịch sử thật khó có thể quên không chỉ với riêng tôi mà với bất cứ người dân Việt Nam nào khác. Tôi vẫn còn nhớ rõ, sáng ngày 7.3.1979, chúng tôi có mặt tại cây số 4 tỉnh Lạng Sơn. Bầu trời u ám và rây rác mưa xuân. Tiếng pháo dội về cùng tiếng gió mùa đông bắc, từng đợt, từng đợt, lạnh tê buốt chân tay. Cái thứ "viện trợ không hoàn lại" này từ phương Bắc xuống thì quá thừa thãi.

Chúng tôi đứng với nhau, túm tụm ven Quốc lộ 1A. Những phóng viên báo chí, phát thanh, quay phim, vô tuyến truyền hình trong và ngoài nước như không hẹn trước đều gặp nhau ở đây. Họ tựa như một đạo quân tình nguyện quốc tế, nhiều màu da, nhiều tiếng nói, nhưng cùng giống nhau một điểm: Vũ khí họ mang khi bước vào cuộc chiến không phải là những cây súng mà là những chiếc máy ảnh, máy quay phim. "Hoả lực", "tầm sát thương" của tất cả những loại "vũ khí" này đều cực mạnh: Chúng có thể phát huy hiệu quả trong bán kính tới hàng vạn cây số.



Bộ đội chiến đấu bảo vệ thị xã Lạng Sơn trong cuộc chiến tranh biên giới 35 năm trước.

Trong số rất đông phóng viên nước ngoài, tôi để ý tới một phóng viên người Nhật Bản tên là Isaô Tacanô. Anh cũng khoác trên mình linh kính mấy thứ vũ khí khác nhau. Trong số mấy anh mang chắc không thiếu cả loại chụp phim màu và phim đen trắng, loại dùng pin lớn và loại dùng pin cỡ nhỏ... Tôi tự hỏi, “anh định thu hết sắc màu hình ảnh của mảnh đất này sao?”.

Ông từng nói là khoảnh khắc mà Tacanô bước vào cuộc chiến đó, trông anh không khác một người lính chiến cả về dáng vẻ cũng như tâm thức, thưa ông?

- Tacanô có phẩm chất đó. “Vũ khí” của anh bóng loáng. Tôi thấy bên sườn trái anh một cái máy có lắp ống kính tê lê, trước ngực thì một máy khác đã tháo sẵn nắp ống kính. Mà lúc ấy, mặt trận còn cách anh 4 cây số, 4 cây số với bao nhiêu cách trở, hiểm nguy.

>> Vẫn thơ gửi Tacanô - người ngã xuống trong chiến tranh biên giới phía Bắc

Anh có
trong túi

một cuốn sổ và một cây bút. Và anh đã, chỉ trong 30 phút thôi trước lúc ngã xuống, viết xong cả một bài báo. Ngắn. Hiền nhiên. Nhưng giữa hai đợt pháo bầy, viết một dòng cũng có thể đã là dài. Bài báo của Tacanô dài 2 cột - 65 dòng (theo cách xếp chữ của báo Nhân Dân). Cây bút của anh rất tốt. Nó đã nhả đạn đúng lúc...

Hoạt động của ông và các phóng viên khác lúc ấy là gì?

Cùng với những người lính thật sự, chúng tôi chờ vọt tiến. Con đường 1A độc đạo quanh co giữa hai sườn đồi dốc. Khó mà tránh được việc phải hành quân dưới làn mưa pháo tọa độ của quân địch. Trung đoàn phó Dự là cán bộ chỉ huy cao nhất ở đây, mặc áo mưa đứng giữa đường. Anh đang tổ chức cho các tổ trinh sát vào bám sát địch. Vẫn là những anh trinh sát quen thuộc muôn thuở của chiến trường. Áo quần gọn gàng, AK báng gập cấp nách, đầy mình lưng lẳng toàn “da láng”, thứ lựu đạn nhẹ nhàng, tiện lợi của đặc công.

Anh Dự chia anh em thành ba tốp: Một tốp bám sát “thằng” 800 - con mắt của pháo địch. Một tốp nắm Tam Thanh và một tốp vượt ngầm Kỳ Cùng lên Tam Lung. Đúng nhìn họ xuất phát, Isaô Tacanô bỗng nảy ra ý kiến có thể đi cùng trinh sát vào thị xã và anh nói ý đó với bạn mình.

Là một người lính, Tacanô yêu công việc chiến đấu và biết lúc nào cần xông lên. Cũng như những chiến sĩ trinh sát kia, không cần nhiều lời. Trong anh, có một thứ mệnh lệnh, dứt khoát và

quyết liệt: Mục tiêu đã xuất hiện đúng phương án tác chiến, vũ khí đã sẵn sàng, người chiến sĩ phải nhanh chóng làm động tác cuối cùng - vận động về phía trước bằng sức mạnh tiềm tàng của cả cuộc chuẩn bị, của cả cuộc đời mình và nổ súng! Chiếc xe ô tô com măng ca rô máy lao đi. Isaô Tacanô đã mất hút sau khúc quanh của ngọn đồi thông. Phía ấy vừa dứt một loạt pháo 130 ly nổ âm vang trong vách núi. Khói đạn ùn lên từng cột.

Và người phóng viên Nhật Bản đó đã ngã xuống ngay trên mảnh đất thị xã Lạng Sơn, như một người lính thực thụ?

Nhà thơ Anh Ngọc kể: Sau này, trong buổi lễ truy điệu anh, đồng chí Miliamôto Tarô - Ủy viên T.Ư Đảng Cộng sản Nhật, phụ trách cơ quan đại diện của Đảng Cộng sản Nhật tại Việt Nam, Phân xã trưởng Acahata đã kể lại một chi tiết khiến tôi khăng định thêm niềm tin: Trước khi lên đường đi Lạng Sơn, Tacanô tâm sự với các đồng nghiệp rằng: "Đi lên mặt trận thì có thể bị thương, có thể chết, đó là chuyện bình thường. Được hy sinh bên các đồng chí Việt Nam là một điều đáng tự hào. Tôi không sợ chết!".

Nơi anh ngã xuống trên một đường phố nhìn thẳng ra chiếc cầu Kỳ Cùng đã bị địch phá sập, mục tiêu mà anh phải đến. Từ bên kia cầu quân địch đã xả đạn thẳng vào anh, hết loạt này đến loạt khác. Có người trách anh đã không biết chọn những "tử giác" để tránh đạn. Nhưng có thể nào lại chọn nổi một "tử giác" an toàn, khi nhiệm vụ của anh là phải dùng ống kính chiếm lĩnh chiếc cầu gãy kia, mà sát bên kia cầu lại chính là một lỗ châu mai.

Anh đang ở chiến hào một, và ở đây, như một người lính, anh không thể có cách làm thứ hai: Trốn tránh nhiệm vụ. Như một người lính, anh đã làm hết sức mình để hoàn thành nhiệm vụ mà trận đánh đề ra. Và cuối cùng, phẩm chất cao cả nhất của người lính là nếu cần, sẵn sàng hy sinh tính mạng để hoàn thành nhiệm vụ - Tacanô đã làm đúng như vậy!

Có phải vì cuộc sống gắn bó với mảnh đất Việt Nam suốt 12 năm qua: Anh sang học khoa ngữ văn Trường đại học Tổng hợp Hà Nội từ 1967 và sau đó liên tục có mặt ở Việt Nam với nhiều cương vị khác nhau. Và từ 2.1978 anh là phóng viên thường trú của báo Acahata tại Việt Nam - một đất nước đạn dày bom đạn đã rèn luyện cho anh có một cơ thể và tinh thần vững chãi, cương nghị?

Tôi đã vào nhà tang lễ Bệnh viện Việt Xô viếng anh. Anh nằm thoải mái như đang ngủ. Một viên đạn đã xuyên thẳng vào thái dương phải của anh. Với vết tử thương này, anh không kịp nói một lời trăng trối. Nhưng ngược lại, ít có cái chết nào lớn tiếng bằng cái chết của anh.

Xin cảm ơn nhà thơ!

Gửi cháu Êmi Tacanô (trích bài thơ của nhà thơ Anh Ngọc viết ngày 15.3.1979)

Bố đã đi từ Hirôshima đến Lạng Sơn
Vớ chiếc mũ tai bèo trắng đã sờn
Trên mái đầu trai trẻ
Chỉ vài phút nữa thôi, có thể
Bố sẽ không đi đến được tuổi già
Điều ấy có sao đâu
Nhưng khúc sông Kỳ Cùng này thì bố Tacanô phải đến
Chiếc cầu gãy này thì bố Tacanô phải đến
Cuộn phim nằm trong máy ảnh đã lên phim
Gương mặt tình yêu đã lọt giữa khuôn hình
Cao cả và thiêng liêng cái phút giây bấm máy
Khi bố Tacanô đặt tay vào nút bấm
Thì bọn chúng đặt tay vào cò súng
Hai tiếng nổ vang lên

Dữ dội và dịu êm
Hai tiếng nổ...
Tiếng súng bạo tàn rồi sẽ bị lãng quên
Duy cái tiếng khê khàng kia còn lại
Tiếng bèn bĩ của ngón tay bấm máy
Lấn vào trong nhịp đập trái tim
Như chiếc cầu, bỏ Tacanô ngã xuống
Và như chiếc cầu, bỏ lại đứng lên
Nghe trên mình nói những bước chân
Bè bạn đi qua
Đồng đội đi qua
Chiếc cầu Tacanô bắc ngang dòng nước mắt...

Thiên Việt (thực hiện)

[21/ Nông thôn ngày nay \(Dân Việt\) - 17/02/2014 06:28](#)

“Không thể biện minh cho hành động xâm lược”

Khi quân đội với lực lượng hùng hậu của một nước ồ ạt xâm phạm lãnh thổ một nước khác với quy mô lớn, trải dài hàng trăm cây số trên toàn tuyến biên giới thì đây là cuộc chiến tranh xâm lược...

“Bất kể nguyên nhân nào, bất kể thời gian bao lâu, khi một quân đội với một lực lượng hùng hậu hàng trăm ngàn người của một nước từ bên ngoài ồ ạt đến xâm phạm lãnh thổ một nước khác với quy mô lớn, trải dài hàng trăm cây số trên toàn tuyến biên giới thì đây rõ ràng là một cuộc chiến tranh xâm lược” - nhà sử học, TS Nguyễn Nhã trả lời PV báo NTNN.



TS Nguyễn Nhã

Là một nhà sử học có 40 năm nghiên cứu về vấn đề bảo vệ chủ quyền đất nước, ông nhận định thế nào về cuộc chiến biên giới Việt - Trung cách đây tròn 35 năm?

- Ngày 17.2.1979, Trung Quốc đã đưa khoảng 600.000 cho tới 700.000 quân bất ngờ tấn công Việt Nam trên toàn tuyến biên giới trên bộ giữa hai nước. Với Việt Nam, đây là một cuộc chiến chống xâm lược.

Bất kể nguyên nhân nào, bất kể thời gian bao lâu, khi một quân đội với một lực lượng hùng hậu hàng trăm ngàn người của một nước từ bên ngoài ồ ạt đến xâm phạm lãnh thổ một nước khác một cách quy mô, trải dài hàng trăm cây số trên toàn tuyến biên giới thì đây rõ ràng là một cuộc chiến tranh xâm lược.

Đó là cuộc xâm lược của Trung Quốc và là cuộc chiến tranh vệ quốc của Việt Nam, không thể nói khác! Đã xâm lược một nước khác, dù với bất cứ lý do gì, đều khó mà biện minh cho lý do của cuộc chiến đó được.



Lính Trung Quốc bị quân dân Việt Nam bắt sống trong cuộc chiến tranh biên giới năm 1979.

Về phía chúng ta, những người tham gia cuộc vệ quốc ấy, nếu ai đã anh dũng hy sinh đương nhiên phải được Tổ quốc ghi công, thậm chí có khi được nhân dân hay Nhà nước lập đền thờ như Đền Vệ Quốc ở Thăng Long thời Lý.

Cho đến nay, Trung Quốc là nước duy nhất vẫn nói rằng, Việt Nam đã nổ súng khơi mào cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, còn Trung Quốc mới là đất nước phải tự vệ. Vậy chúng ta phải hiểu tuyên bố này như thế nào, thưa TS?

- Tiến hành một cuộc chiến tranh xâm lược mà không có bất cứ lý do biện minh nào cho hành động sai trái đó thì việc ai nổ súng trước không quan trọng. Điều quan trọng là có phải đó là hành vi xâm lược hay không. Vào nhà người khác, xâm phạm như thế thì người giữ nhà khi cần đảm bảo an toàn cho mình và người thân có phải nổ súng trước cũng là điều đương nhiên.

TS sử học Nguyễn Nhã là một chuyên gia về lịch sử Biển Đông được thế giới biết đến với nhiều nghiên cứu lịch sử có giá trị. Thời còn là Chủ nhiệm kiêm Chủ bút Tập san Sử Địa tại ĐH Sư phạm Sài Gòn trước 1975, ông đã ấn hành “Đặc khảo về Hoàng Sa và Trường Sa”, được đánh giá là tài liệu có giá trị.

Thưa TS, cuộc chiến đó đã khiến rất nhiều quân, dân Việt Nam phải hy sinh máu xương để bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc. Vậy chúng ta cần phải vinh danh sự hy sinh oanh liệt này như thế nào cho xứng đáng?

Sự hy sinh xương máu của quân và dân ta trong cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc là những sự hy sinh cao quý nhất, và vì thế đương nhiên cần phải có sự đối xử tương xứng. Thường thì phải

lập bia, đền thờ Tổ quốc ghi công. Từng cá nhân phải được xem xét chính sách dành cho các gia đình liệt sĩ như trong cuộc chiến chống thực dân Pháp hay đế quốc Mỹ.

Những người có công trạng hiển hách cũng cần được vinh danh bằng cách viết tiểu sử công trạng, có khi phải đặt tên đường, tên trường học... để các thế hệ sau luôn nhớ tới. Vừa qua tôi có đi nói chuyện tại các nước Đông Âu, gặp nhiều người từng tham gia cuộc chiến tranh biên giới năm 1979.

Họ cũng tỏ ý khá bức xúc khi chúng ta chưa thật sự đối xử tương xứng với những người đã hy sinh hoặc có nhiều công trạng trong cuộc chiến 1979. Sau 35 năm, phần nào cuộc chiến đã đi vào lịch sử. Việc tôn trọng lịch sử, không quên lịch sử là việc đương nhiên, và điều này chứng tỏ nước ta đang ở thời kỳ độc lập tự chủ.

Từ sự kiện chiến tranh biên giới Việt - Trung năm 1979, bài học về lòng yêu nước và bảo vệ Tổ quốc có ý nghĩa như thế nào đối với người Việt Nam ngày nay, thưa TS?

- Bất cứ một cuộc chiến nào cũng để lại những bài học lịch sử rất quý giá. Càng biết rõ sự thật, biết nhiều về sự thật từ hoàn cảnh lịch sử, nguyên nhân, diễn tiến đến kết quả, hậu quả một cách rõ ràng thì những bài học lịch sử đó mới thật sự quý giá cho cả bên xâm lược hay bên chống xâm lược.

Những bài học của cuộc chiến tranh biên giới năm 1979, nhất là bài học về lòng yêu nước của những người đã hy sinh, sẽ có ý nghĩa rất lớn trong việc hun đúc lòng yêu nước cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay, để họ vững tâm bảo vệ và xây dựng đất nước hùng cường.

- Xin cảm ơn TS!

Đặng Thúy (thực hiện)

[22/ Nông thôn ngày nay \(Dân Việt\) - 17/02/2014 06:18](#)

Nước mắt tháng 2

Trong cái rét tháng 2, người đàn ông ngồi giữa hàng bia mộ ôm mặt khóc, khóc rồi lại thủ thỉ tâm tình, chốc lại xoa nhẹ ngón tay lên tấm bia như muốn chạm vào ký ức. Người đàn ông đó là một cựu chiến binh ở mặt trận Thanh Thủy, Vị Xuyên, Hà Giang năm 1984.

"... Cứ mỗi lần gió mùa đông bắc thổi về xuôi

Chắc điếm tựa lại rét nhiều anh nhỉ...".

Giữa những hàng mộ xám ở nghĩa trang Vị Xuyên, Hà Giang hôm nay có một người đàn ông ngồi khóc. Trong cái rét tháng 2 cắt da, cắt thịt, người đàn ông ngồi giữa hàng bia mộ ôm mặt khóc, khóc rồi lại thủ thỉ tâm tình, chốc lại xoa nhẹ ngón tay lên tấm bia như muốn chạm vào ký ức. Người đàn ông đó là một cựu chiến binh ở mặt trận Thanh Thủy, Vị Xuyên, Hà Giang năm 1984.

Hà Giang, tháng 2.2014.



Bất ngờ tìm thấy tên đồng đội của mình tại danh sách những liệt sĩ quy tập tại nghĩa trang Vị Xuyên, ông Cường không nén được cảm xúc.



Ông Cường nhớ lại: “Tháng 2, năm 1985, một mảnh pháo găm vào lưng đã cướp đi của ông người tiểu đội trưởng cũng là người bạn đồng hương thân thiết gắn bó với ông những ngày trên chốt”.



Ông Lý Mạnh Cường, người lính “chốt” mặt trận Thanh Thủy suốt từ năm 1984 đến năm 1988 ngồi khóc bên mộ đồng đội. Ông là người dân tộc Cao Lan, quê ở Sơn Dương, Tuyên Quang nhập ngũ năm 1984, biên chế tại C9,D9, E14, F313, phục viên năm 1991 với quân hàm trung úy.



Những nén hương thắp lên như sưởi ấm những hàng mộ xám. Ký ức tràn về, ông Cường ngồi hàng giờ thủ thỉ như tâm tình với người đồng đội cũ. Năm 1984, sau 2 tháng huấn luyện, ngày 30.4.1984 ông được tăng cường lên mặt trận Thanh Thủy, Vị Xuyên, Hà Giang.



“Chiến trường ác liệt nhất hồi đấy, lính mới chưa quen mùi thuốc súng, tôi được người tiểu đội trưởng nhập ngũ trước 1 năm dùi dất, chia ngọt sẻ bùi trên chốt tiền tiêu...” - ông Cường kể lại. Tại nghĩa trang hiện vẫn còn hơn 162 ngôi mộ liệt sĩ chưa biết tên.



Nghĩa trang Vị Xuyên, Hà Giang quy tập 1.708 liệt sĩ hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ biên giới phía Bắc.



Những đứa trẻ ở thị trấn Vị Xuyên vẫn ngày ngày chơi đùa trong sân nghĩa trang. Chắc chắn khi lớn lên, chúng sẽ nhớ mãi chiến công và sự hy sinh anh dũng của cha ông để gìn giữ mảnh đất này.

Lê Hữu Thọ

[23/ Nông thôn ngày nay \(Dân Việt\) 17/02/2014 06:29](#)

Nguyên Trưởng ban Biên giới Chính phủ Trần Công Trục:

Sự vinh danh vĩnh cửu

Dân Việt - Trung Quốc có thể biện hộ rất nhiều lý do, nhưng rõ ràng đi xâm chiếm lãnh thổ của Việt Nam thì đó chỉ là sự nguy biện phi lý. Còn đối với chúng ta, chiến tranh biên giới Việt-Trung tháng 2.1979 là một sự kiện lịch sử, được ghi dấu bằng máu và nước mắt của đồng bào ta.

“Khi cuộc chiến tranh biên giới Việt- Trung xảy ra, tôi đang là chuyên viên của Ban Biên giới Chính phủ. Dù cho đến nay, cuộc chiến này còn có nhiều nhận định khác nhau, nhưng sự thật chỉ có một và rõ ràng là quân đội Trung Quốc đã dùng vũ lực tràn qua biên giới thuộc chủ quyền của Việt Nam để tấn công vào nhân dân Việt Nam. Đây không gì khác chính là một cuộc xâm lược!

Việc dùng vũ lực để tấn công vào vùng lãnh thổ thuộc chủ quyền của một quốc gia độc lập là vi phạm nghiêm trọng Hiến chương Liên Hợp Quốc. Trung Quốc có thể biện hộ rất nhiều lý do, nhưng rõ ràng đi xâm chiếm lãnh thổ của Việt Nam thì đó chỉ là sự nguy biện phi lý. Còn đối với chúng ta, chiến tranh biên giới Việt-Trung tháng 2.1979 là một sự kiện lịch sử, được ghi dấu bằng máu và nước mắt của đồng bào ta.

Sự hy sinh xương máu của quân và dân ta trong cuộc chiến này, người Việt Nam không bao giờ quên, nhân loại không bao giờ quên. Sự vinh danh quý báu nhất của dân tộc dành cho những người đã ngã xuống trong cuộc chiến bảo vệ Tổ quốc này nằm trong lòng, trong trái tim mỗi con người chúng ta. Đó mới là sự vinh danh vĩnh cửu!”.

Thúy Đăng (ghi)

[24/ Nông thôn ngày nay \(Dân Việt\) - 17/02/2014 09:16](#)

Cuộc xâm lược chớp nhoáng và bài học quân sự

Dân Việt - Rạng sáng 17. 2.1979, Trung Quốc bất ngờ đưa quân tràn qua biên giới, đồng loạt tấn công 6 tỉnh biên giới lãnh thổ Việt Nam từ Pa Nậm Cúm (Lai Châu) đến Pò Hèn (Quảng Ninh) với chiều dài 1.200 km.

Trước đó, tháng 1.1979, Việt Nam mở chiến dịch Tây Nam lật đổ chế độ diệt chủng Khmer đỏ tại Campuchia, Phó Thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã tuyên bố "sẽ dạy cho Việt Nam một bài học".

Thời điểm Trung Quốc tấn công, tổng lực lượng phòng thủ của Việt Nam tại các tỉnh biên giới phía Bắc chỉ có khoảng 50.000 quân. Trong khi đó, Trung Quốc sử dụng 9 quân đoàn chủ lực và 32 sư đoàn bộ binh độc lập; 6 trung đoàn xe tăng, 4 sư đoàn, nhiều trung đoàn pháo binh, phòng không cùng hàng trăm pháo hạng nặng, hàng nghìn súng cối và dàn hỏa tiễn. Quân Trung Quốc ước lượng có 600.000 người, gấp hơn 10 lần lực lượng tham chiến thực tế của Việt Nam.

Ngày 20.2, Trung Quốc tăng cường lực lượng chi viện, mở các đường tấn công mới vào điểm cao nhằm tiến xuống phía nam Đồi Đẳng. Quân và dân Lạng Sơn bám trụ trận địa, đánh trả mạnh mẽ các mũi tấn công phía trước, phía sau của địch, buộc quân xâm lược phải co về đối phó và bị đẩy lùi ở nhiều mặt trận.

Đến ngày 27.2, Trung Quốc tung thêm một quân đoàn nhằm vào thị xã Lạng Sơn dùng chiến thuật biến người hòng xâm chiếm các mục tiêu quan trọng. Cuộc chiến diễn ra quyết liệt giữa 2 quân đoàn tăng cường của Trung Quốc và lực lượng vũ trang địa phương Việt Nam. Ở điểm cao 417, đoàn An Lão đã đánh bật hàng chục đợt tấn công, loại khỏi vòng chiến đấu trung đoàn 850 của Trung Quốc.

Tại hướng Cao Bằng, hai quân đoàn tăng cường của Trung Quốc hình thành hai cánh quân lớn từ phía tây bắc theo đường Thông Nông đánh xuống và từ phía đông bắc qua Thạch An, Quảng Hòa đánh lên nhằm hợp điểm ở thị xã Cao Bằng. Cả hai cánh quân đều bị bộ đội địa phương và dân quân Cao Bằng đánh chặn. Ngày 12.3, quân Trung Quốc tháo chạy.

Trên tuyến Hoàng Liên Sơn, mờ sáng 17.2, các sư đoàn tuyến 1 của hai quân đoàn Trung Quốc ồ ạt tấn công toàn biên giới Hoàng Liên Sơn từ phía tây bắc đến đông bắc thị xã Lào Cai. Cùng với việc đánh nhiều mũi vào các huyện Bát Xát, Mường Khương, bắn pháo dữ dội vào thị xã, quân Trung Quốc đồng thời bắc cầu qua sông Nậm Thi, cho xe tăng và bộ binh tiến vào thị xã Lào Cai và khu vực Bản Phiệt. Dân quân, tự vệ thị xã cùng các lực lượng vũ trang ở đây đánh trả quyết liệt. Sau 7 ngày, hai quân đoàn Trung Quốc không qua nổi trận địa đánh chặn, phục kích của quân và dân Hoàng Liên Sơn...

Ngày 5.3.1979, Việt Nam ra lệnh tổng động viên toàn quốc. Cùng ngày, Trung Quốc tuyên bố "hoàn thành mục tiêu chiến tranh" và rút quân. Ngày 7.3, thể hiện thiện chí hòa bình, Việt Nam tuyên bố cho phép Trung Quốc rút quân. 18.3, Trung Quốc hoàn thành việc rút quân. Theo số liệu công bố, trong 1 tháng tiến hành cuộc xâm lược chớp nhoáng, quân Trung Quốc đã gây ra những tổn thất nặng nề cho Việt Nam: Các thị xã Lạng Sơn, Cao Bằng, thị trấn Cam Đường bị hủy diệt hoàn toàn, hàng chục nghìn người thiệt mạng trong đó có nhiều phụ nữ và trẻ nhỏ. Về phía Trung Quốc, theo nhà sử học Gilles Fériet, cuộc chiến này đã khiến khoảng 25.000 lính Trung Quốc thiệt mạng và gần 500 xe bọc thép hoặc pháo bị phá hủy.

Giới quan sát cho rằng, thay vì dạy cho Việt Nam một bài học, Trung Quốc đã học được bài học quân sự đắt giá.

Hoàng Dũng